

Day & học

Số 33 - tháng 03/2021

CHIÊM NGHIỆM



GIẢNG DẠY TỐT
KHÔNG CHỈ LÀ ĐÚNG
PHƯƠNG PHÁP

THẤT BẠI TRONG GIAO TIẾP:
CHĂM DỨT BẠO LỰC HỌC
ĐƯỜNG

GIẢNG DẠY
TRONG NĂM
COVID: MỘT VÀI
TÂM SỰ

TRƯỜNG HỌC ĐANG
THIẾU ĐI ĐIỀU QUAN
TRỌNG NHẤT TRONG
HỌC TẬP

Số 33: Chiêm Nghiệm

Dạy thế nào?

THẤT BẠI TRONG GIAO TIẾP: CHẤM DỨT BẠO LỰC
HỌC ĐƯỜNG 06

Thúy Quỳnh dịch

LỚP HỌC ĐA DẠNG VỀ KHUYNH HƯỚNG TÍNH
DỤC 11

Lê Thanh Hằng

GIA TĂNG HIỆU QUẢ LÀM VIỆC CHO GIÁO VIÊN MÀ
KHÔNG GÂY TÌNH TRẠNG KIẾT SỨC 14

Minh Châu lược dịch

ĐIỀU GÌ KHIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP CẢM
XÚC XÃ HỘI HIỆU QUẢ? 16

Pomona dịch

Học thế nào?

GIẢNG DẠY TRONG NĂM COVID:
MỘT VÀI TÂM SỰ 19

Thúy Quỳnh dịch

TRƯỜNG HỌC ĐANG THIẾU ĐI ĐIỀU QUAN TRỌNG
NHẤT TRONG HỌC TẬP 22

Linh Chi dịch

Quản lý Giáo dục

GIẢNG DẠY TỐT KHÔNG CHỈ LÀ ĐÚNG PHƯƠNG
PHÁP 25

Minh Châu lược dịch

11 THÓI QUEN CỦA MỘT GIÁO VIÊN HIỆU QUẢ... 28

Thanh Huyền dịch

BA CÁCH SÁNG TẠO ĐỂ CHO ĐIỂM VÀ ĐƯA RA
PHẢN HỒI CHO HỌC SINH..... 31

Thanh Huyền dịch

Cải tổ Giáo dục

[30+ FRAMEWORKS GIÁO DỤC] - KỲ 16: KHUÔN KHỔ
MODEL - MELQO 33

Việt Anh

Thể lệ gửi bài:

Quý thầy cô, anh chị có nội dung liên quan tới **Đạy và Học** muốn chia sẻ tới cộng đồng, xin vui lòng gửi về Ban Biên tập Lộn xộn qua email bientap@day-hoc.org

Cuối bài viết, tác giả xin vui lòng giới thiệu vài nét về bản thân: Họ tên, nơi công tác, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, các chủ đề nghiên cứu yêu thích...

Do thời gian và nhân sự có hạn, Ban Biên tập xin phép chỉ liên hệ với các bài viết được chọn đăng.

Tinh thần 4.0

Ban Biên tập và quý thầy cô, anh chị gửi bài cộng tác đều chia sẻ tinh thần 4.0, tức là:

- 0 lương
- 0 văn phòng
- 0 chuyên môn cao
- 0 giới hạn không gian - thời gian

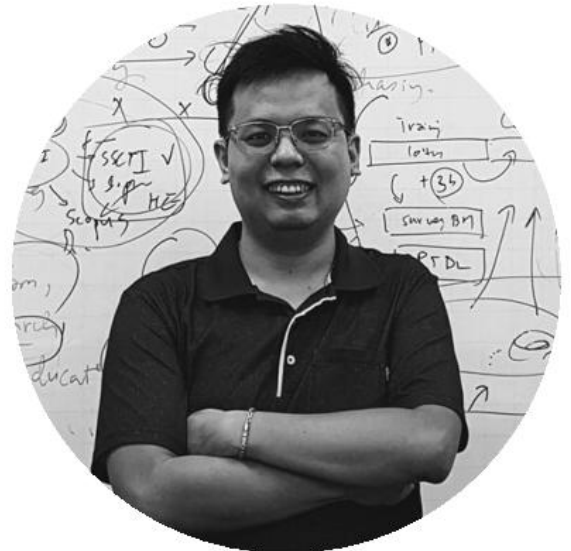
Địa chỉ gửi bài:

Bientap@day-hoc.org

Chia sẻ:

Quý thầy cô, anh chị cảm thấy nội dung **Đạy và Học** có ích, xin vui lòng chia sẻ tới bất kỳ những ai quan tâm, kèm theo trích dẫn nguyên vẹn và đầy đủ về nguồn gốc bài viết.

Mọi người nói về **Đạy & Học**



“**Đạy & Học** là ấn phẩm không thể thiếu đối với các nhà trường phổ thông”

- TS Phạm Hiệp, Chuyên gia Giáo dục

Lời tựa

Quý độc giả thân mến,

Trong giáo dục, bên cạnh những kiến thức từ sách vở, thì kiến thức từ những trải nghiệm thực tế cũng là những bài học vô cùng quý giá. Cùng với đó, khi trong lớp học ta luôn khuyến khích học sinh học tập từ những người bạn của mình, thì học tập từ trải nghiệm của các giáo viên đồng nghiệp chắc chắn cũng mang tới những lợi ích tương tự. Với tinh thần này, BBT Lộn xộn xin gửi tới quý độc giả *Đạy&Học* số 33 với tựa đề **“Chiêm nghiệm”**.

Tựa đề này được lấy cảm hứng từ dự án “On Teaching” của nhà báo Kristina Rizga. Dự án này là một nỗ lực truyền tải các bài học đa dạng từ những nhà giáo dày dặn kinh nghiệm khắp mọi nơi trên nước Mỹ. Bài viết **“Giảng dạy tốt không chỉ là đúng phương pháp”** là một bài đúc kết từ vô vàn phỏng vấn trong dự án trên về những yếu tố quan trọng nhất trong giảng dạy. Cùng với đó, chuyên mục “Dạy thế nào” mang tới những chia sẻ của nhà giáo Carrie Lam về **“11 thói quen của một giáo viên hiệu quả”** và **“Ba cách sáng tạo để cho điểm và đưa ra phản hồi cho học sinh”** của thầy giáo Ben Johnson.

Mục “Góc nhìn” đưa tới một chiêm nghiệm tất cả chúng ta đều có thể đồng cảm trong năm vừa rồi là **“Giảng dạy trong năm COVID: Một vài tâm sự”**. Và một chiêm nghiệm khác chúng ta đều cần suy xét lại ở bất cứ thời điểm nào trong **“Trường học đang thiếu đi điều quan trọng nhất trong học tập”**.

Sau 5 năm nghiên cứu về tác động của các chương trình dạy về cảm xúc - xã hội, dự án SECURe của trường Sau đại học Harvard về giáo dục đang đưa ra một số câu trả lời cho câu hỏi **“Điều gì khiến chương trình học tập cảm xúc xã hội có hiệu quả?”**. Mục “Quản lý giáo dục” cũng mang tới một chia sẻ của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Whitsitt về việc cách **“Gia tăng hiệu quả làm việc cho giáo viên mà không gây tình trạng kiệt sức”**. Và **“Thất bại trong giao tiếp: Châm dứt bạo lực học đường”** mang tới những chiến lược chống lại tệ nạn này cả ở góc độ làm việc với học sinh, với nhà trường và với pháp luật.

Cuối cùng, “Framework giáo dục” kỳ này sẽ giới thiệu tới quý độc giả **“Khuôn khổ MODEL - MELQO”** giúp đo lường sự phát triển và học tập đầu đời.

Xin chúc Quý vị có những khoảng thời gian thú vị.

Trân trọng,

Ban Biên tập Lộn Xộn





THẤT BẠI TRONG GIAO TIẾP: CHẤM DỨT BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG

¹ Alex Newman | Thúy Quỳnh dịch

Bạo lực học đường có thể tồn tại ở nhiều dạng thức: học sinh tấn công giáo viên, bạo lực giữa các học sinh, cơn bùng phát bạo lực ở cá nhân. Trong bài báo này, một vài nguyên do của bạo lực sẽ được điểm qua cùng với câu hỏi vì sao số lượng những trường hợp bạo lực ngày càng gia tăng và những điều chúng ta có thể làm đối với việc này.

Đầu tiên cần định nghĩa thế nào là bạo lực tại nơi làm việc. Theo Đạo luật Sức khỏe và An toàn Lao động, đó là "hành động (hoặc ý định) thực hiện vũ lực từ một người đối với người lao động tại nơi làm việc mà điều đó gây ra hoặc có khả năng gây ra những tổn thương thể chất cho người lao động."

Paul Wozney, chủ tịch Hội đồng giáo viên tại Nova Scotia cho rằng định nghĩa trên nên bao gồm cả những dạng bạo lực khác nữa ví dụ như việc tự hủy hoại bản thân, bắt nạt trên mạng và hành vi tẩy chay, cô lập.

Một nghiên cứu được thực hiện vào năm 2017 bởi Liên đoàn Giáo viên Tiểu học Ontario (Elementary Teachers' Federation of Ontario - ETFO)² báo cáo về con số khoảng 70% những giáo viên tiểu học tại Ontario đã phải trải qua hoặc chứng kiến bạo lực đối với những đồng nghiệp tại nơi làm việc của họ. Một bài báo trên Globe and Mail đã tiết lộ rằng các giáo viên trợ giảng tại một hội đồng trường British Columbia phải chịu đựng 1642 vụ việc về bạo lực đến từ phía học sinh tới cán bộ nhân viên trong năm học 2017-2018, ở 10 năm trước con số này chỉ ở mức 190 vụ việc. Những biểu đồ thống kê từ các hội đồng trường

² Liên đoàn giáo viên tiểu học Ontario, tiếng Anh: Elementary Teachers' Federation of Ontario, viết tắt: ETEFP

¹ Nguồn: <https://teachmag.com/archives/11612>

học khác trên khắp cả nước cũng mang đến một câu chuyện buồn tương tự.

Các giáo viên đã báo cáo về việc bị cắn, đá, cào và đâm hay bị giật tóc, chửi thề hay thậm chí là chịu đe dọa từ phía các học sinh. Những vụ việc này đã dẫn tới số lượng gia tăng các giáo viên mắc phải chứng rối loạn căng thẳng sau sang chấn³, xin nghỉ vì áp lực hay hoàn toàn kiệt quệ về năng lực cũng như động lực khi làm việc.

Tuy nhiên không phải mọi hành vi bạo lực đều nhắm tới giáo viên. Ngày càng có xu hướng gia tăng những vụ bạo lực học đường giữa các học sinh. Trong số đó, một vụ việc nghiêm trọng nhất xảy ra vào năm ngoái tại Hamilton nơi mà một học sinh phổ thông bị một học sinh khác đâm đến mức tử vong ngay bên ngoài khuôn viên trường học.

Trong những trường hợp về các hành vi bạo lực liên quan đến các học sinh có nhu cầu quan tâm đặc biệt⁴, Wozney giải thích rằng hành vi đó không trực tiếp hướng đến bất cứ ai. Ông nói thêm rằng: “Đó là biểu hiện của phản ứng chiến hoặc biến⁵.”

Jane Morrey, một giáo viên tiểu học có nhiều năm kinh nghiệm giảng dạy những chương trình giáo dục đặc biệt cũng đồng tình như vậy. Cô ấy nói rằng: “Mọi hành vi, thái độ đều chính là sự giao tiếp và những cơn bùng phát bạo lực thường chính

3 Rối loạn căng thẳng sau sang chấn, tiếng Anh: Post traumatic stress disorder-PTSD, là một rối loạn tâm thần có thể phát triển sau khi một người tiếp xúc với một sự kiện đau buồn, chẳng hạn như tấn công tình dục, chiến tranh, và chạm giao thông, lạm dụng trẻ em hoặc các mối đe dọa khác đối với cuộc sống.

4 Học sinh có nhu cầu quan tâm đặc biệt, tiếng Anh: special needs student, đây là thuật ngữ được sử dụng trong lĩnh vực Bảo hiểm, Bảo hiểm y tế, chỉ những học sinh có nhu cầu đặc biệt (như khuyết tật về học tập hoặc phát triển kỹ năng ngôn ngữ)

5 Phản ứng chiến hay chạy, nguyên bản tiếng Anh: “fight or flight”, cũng được gọi là phản ứng tăng nhạy cảm quá độ hoặc phản ứng căng thẳng cấp tính, là một phản ứng sinh lý xảy ra trong khi cơ thể cảm nhận về một sự kiện đe dọa, tấn công hay nguy hiểm đến sự sống còn.

là lời cầu cứu tìm sự giúp đỡ. Những đứa trẻ này đang giao tiếp như thể rằng chúng đang cảm thấy bị gò bó, thúc ép quá mức. Có thể do không gian quá ồn ào, quá chói, quá nóng hoặc chúng có sự lo lắng về một hoạt động sắp diễn ra mà không mang lại nhiều hứng thú. Có thể chúng không có những kỹ năng để tìm kiếm sự giúp đỡ và sẽ làm bất cứ hành động gì để giải phóng những cảm xúc ấy để thấy nhẹ nhõm hơn. Cách nhanh nhất để thoát khỏi sự bủa vây của các cảm xúc ấy chính là đánh một ai đó.”

Một vài nguyên nhân tiềm tàng

Natasha Regehr, một giáo viên dạy thay ở vùng Tây Nam Ontario thấy rằng “phần lớn bắt nguồn từ những tổn thương. Trong lớp học của tôi, đã từng có những học sinh phải chứng kiến những cảnh bạo lực nghiêm trọng ở nhà.” Cô ấy cũng nói thêm rằng những hành vi của các học sinh đó tại trường học giống như một cơ chế sinh tồn, tồn tại qua ngày kể từ lúc bắt đầu đến khi kết thúc ngày hôm ấy.

Nhưng cô ấy cũng hiểu rằng với trường hợp những học sinh đó, “chúng không phải là những đứa trẻ hư mà là những đứa trẻ gặp phải nhiều vấn đề trong cuộc sống. Rất nhiều trong số chúng đang thiếu vắng tình yêu thương cũng như sự quan tâm chăm sóc và điều đó làm nên vai trò của giáo viên đối với cuộc sống của chúng, những kiến thức mà chúng cần phải học sẽ chỉ ở vị trí ưu tiên thứ hai”.

Wozney cũng có sự quan sát và nhận thấy “một sự gia tăng chủ yếu về những khủng hoảng tâm lý đến học sinh tiểu học ví dụ như chứng rối loạn lo âu và rối loạn lưỡng cực⁶. Nhiều học sinh đang trải qua chứng rối loạn ăn uống, tự rạch lên cơ thể mình, xâm hại và bạo lực xã hội, bắt nạt qua mạng, tẩy chay và cả xa lánh mọi người. Đó đều là những tổn thương về mặt tâm lý đối với các học sinh và trong

6 Rối loạn lưỡng cực, tiếng Anh: bipolar disorder, là chứng bệnh rối loạn tâm thần hay còn gọi là rối loạn hưng-trầm cảm, tình trạng tâm thần thay đổi thất thường khiến tâm trạng có thể đột ngột hưng phấn như phấn khích quá hoặc tăng động, nhưng nhiều lúc lại rơi vào trạng thái trầm cảm

một vài trường hợp là đối với cả những cán bộ giáo viên."

Ông ấy tin rằng lý do thật sự nằm ở sự thiếu vắng những hoạt động hỗ trợ sức khỏe tâm thần. "Một phần đó là cách xã hội mang đến những khoản đầu tư vì giáo dục và chăm sóc sức khỏe đến từ hai nguồn trợ cấp khác nhau. Các giáo viên không phải là những chuyên gia tư vấn tâm lý hay những nhà hoạt động xã hội mặc dù họ bị buộc phải ở vị trí của người chăm sóc cho bọn trẻ vì họ là người lớn duy nhất chịu trách nhiệm cho mọi thứ trong lớp học. Khi các giáo viên nói rằng họ cần nhiều sự hỗ trợ hơn nữa cũng đồng nghĩa rằng họ đang khẩn thiết cần đến sự giúp đỡ về những khía cạnh khác ngoài việc giảng dạy."

Wozney cũng nói thêm rằng một vài năm trước, những giám thị có công việc quản lý những vấn đề xã hội và thường giữ liên lạc, trao đổi với các gia đình khi có vấn đề nghiêm trọng xảy ra với trẻ. Những nhân viên y tế trong trường cũng mang đến những sự chăm sóc. Từ lâu nay, các vị trí công việc ấy đã dần bị loại bỏ và giờ đây nhà trường và cả giáo viên đang bù đắp vào những chỗ trống ấy.

"Đó hoàn toàn là vấn đề về nguồn nhân lực" - Morrey bày tỏ sự đồng tình. Để một lớp học được diễn ra hiệu quả, "bắt buộc cần một người điều hành lớp học có kinh nghiệm cao, một giáo viên, một trợ giảng để tham gia cùng, nhận diện được và phản ứng lại với những dấu hiệu [liên quan đến hành vi] trước khi một hoàn cảnh không hay có thể xảy ra hoặc gia tăng tới mức độ nghiêm trọng. Tôi hoàn toàn hiểu về vấn đề ngân sách đang dần bị thu hẹp ở mỗi hội đồng trường nhưng tình hình hiện tại hoàn toàn không có đủ các trợ giảng và giáo viên đang chỉ đơn thuần cố gắng để hoàn thành được công việc giảng dạy" - Morrey nói thêm.

Mở rộng quy mô lớp học cũng mang đến sự gia tăng của những vụ bạo lực. Morrey nói rằng trong

một lớp học trung bình có 25 trẻ nhỏ, chắc chắn sẽ có nhiều hơn một đứa trẻ có nhu cầu đặc biệt với những hành vi khó có thể đoán định được của chúng. "Tôi là một chuyên gia về giáo dục cho trẻ có nhu cầu đặc biệt, với những khóa học về phân tích những hành vi chức năng, hoạt động can thiệp tới tình trạng tự kỷ... Cho dù với những sự đào tạo chuyên sâu mà tôi có, để có thể đáp ứng cụ thể một vài học sinh trong diện có nhu cầu đặc biệt mà vẫn giảng dạy theo phân phối chương trình học là một điều vô cùng thách thức."

Những chiến lược

Vậy điều gì nên làm khi gặp phải những tình huống bạo lực trong lớp học. Không có một câu trả lời hoàn toàn chính xác nào. Điều đó thường phụ thuộc vào các học sinh và những nhu cầu riêng của chúng.

Trong một vài trường hợp, việc theo dõi những hành vi để xác định quy luật và dấu hiệu về hành vi là điều thực sự có ích. Morrey nói: "Quan sát trước, trong và sau quá trình gia tăng cảm xúc của trẻ có thể phát hiện nhu cầu của chúng. Có phải đứa trẻ đó đang cần đến sự tác động liên quan tới kích thích cảm giác⁷ đến từ một chuyên gia trị liệu? Hay học sinh đó cảm thấy bức tức trước một giờ học ngoại ngữ, giờ luyện tập thể dục, giờ ra chơi hay có thể là bữa trưa? Lúc ấy có thể chúng đang đói, mệt mỏi hoặc lo âu."

Các giáo viên cũng phải ưu tiên giải quyết những việc khẩn cấp và tạm gác lại những việc khác. "Nếu một đứa trẻ không đẩy ghế của chúng hay đứng lên để hát quốc ca, tôi sẽ bỏ qua. Nhưng nếu chúng trèo lên nóc giá sách, đó là về vấn đề an toàn và tôi sẽ phải can thiệp." Morrey nói.

Cũng như vậy, Regehr thấy việc thay đổi thái độ của mình là hữu ích. Đầu tiên, cô ấy thu hẹp

⁷ Kích thích cảm giác, tiếng Anh: sensory stimulation, là việc áp dụng các kích thích từ môi trường bởi một tác nhân bên ngoài nhằm mục đích thúc đẩy sự kích thích và đáp ứng hành vi

những kỳ vọng của mình về kiến thức đối với những học sinh gặp phải vấn đề như vậy, để rồi sẽ dần dần bổ sung cho chúng sau. Cô ấy nói: *"Tôi xây dựng những mục tiêu đơn giản như khiến chúng được giữ an toàn, phải ngồi trong lớp học và không làm ảnh hưởng đến việc học của những học sinh khác. Sau đó, bước cuối cùng tôi sẽ hướng chúng đến những việc như tham gia vào bài học dù chỉ là sơ qua và có những cử chỉ đúng đắn, thể hiện lòng tốt."*

Việc giữ một quyển sổ giúp cô ấy cân bằng về mặt cảm xúc thông qua viết lại một danh sách những điều làm cô ấy rối trí và những điều mà cô ấy thực hiện thành công. *"Nó giúp tôi không còn nhìn nhận cả một ngày làm việc của mình chỉ là sự thất bại nữa mà để trân trọng những điều nhỏ bé mà tôi đang dần làm để gần gũi hơn với bọn trẻ."*

Sự đồng cảm luôn là điều hữu ích. Nhận ra và thấu hiểu những điều khiến một đứa trẻ cảm thấy buồn ví dụ như bố của chúng không xuất hiện ở trường cùng chúng hay xe đạp của chúng bị lấy trộm và rồi nói với chúng rằng bạn cũng

thấy điều ấy thật tệ và bạn hiểu chúng đang cảm thấy như thế nào sẽ giúp ích rất nhiều, Morrey chia sẻ.

Hoặc hãy thử sử dụng khiếu hài hước. Khi một đứa trẻ nói về sự tức giận của mình là bởi cậu bé đã va phải một chiếc ghế, Morrey đã tiến đến phía cái ghế và mắng nó. Đứa trẻ bật cười và không khí hoàn toàn trở nên dễ chịu.

Khi một đứa trẻ có hành vi bạo lực, đôi khi giải pháp an toàn duy nhất là không can thiệp và cho giải tán toàn bộ lớp học. *"Những đứa trẻ sẽ chỉ hành xử càng tệ hơn và bạn thì có thể bị thương."* Morrey nói. *"Thời điểm sau khi những học sinh đã rời đi là rất quan trọng. Trẻ con thường cảm thấy hổ thẹn sau khi một việc gì đó kết thúc và mọi người ra về, đó là lúc bạn có thể tiến lại gần và bày tỏ sự đồng cảm của mình với đứa trẻ ấy."*

Phối hợp cùng nhà trường và Hội đồng

Có một vài bước mà các giáo viên có thể sử dụng trong phạm vi bên ngoài lớp học để cố gắng làm giảm thiểu vấn nạn bạo lực.



Theo như một khảo sát được thực hiện bởi **ETFO**, thông thường các giáo viên đều không thông báo những trường hợp bạo lực tại nơi làm việc, một vài người lo sợ về những hậu quả dư âm còn một số thì không tin tưởng rằng sẽ có thêm bất cứ điều gì được thực hiện để giải quyết những việc đó.

Bên cạnh nguyên tắc đã có, bạn cần báo tin cho đại diện hội đồng, Wozney nói như vậy. Ông có chia sẻ thêm rằng: *"Tôi không thể ngừng nhấn mạnh về việc cần báo tin đầy đủ đến hội đồng hỗ trợ. Việc chịu đựng bạo lực trong im lặng là một cách thức dẫn đến thảm họa bởi bất cứ điều gì đang diễn ra sẽ cứ tiếp tục diễn ra nếu như bạn không lên tiếng và đấu tranh cho chính bản thân mình."*

Đào tạo

ETFO nhấn mạnh về sự cần thiết của hiệu trưởng nhà trường đối với công tác đánh giá rủi ro xảy ra vấn đề bạo lực tại nơi làm việc để có thể có những kế hoạch cấp thiết ngay tại chỗ bao gồm kế hoạch về lệnh đóng cửa hay để thông báo đến những giáo viên có khả năng phải đối mặt với những vấn đề đó mà không mang đến nguy cơ tạo ra những giới hạn tiếp cận đối với học sinh.

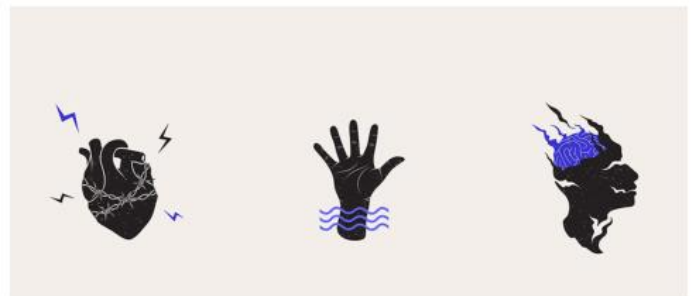
Wozney đồng ý rằng hội đồng nhà trường cần phải làm tốt hơn trong việc phát triển chuyên môn cho các giáo viên mới. Điều này đặc biệt đúng đắn đối với những giáo viên dạy thay. Có một năm, ngôi trường của ông có một học sinh với trạng thái cảm xúc không ổn định và ngoài những thông tin thông thường như lối thoát hiểm khi xảy ra cháy, nhà vệ sinh,... còn có thêm hai trang giấy viết đầy đủ những điều để một giáo viên dạy thay có thể biết rõ về học sinh đó và biết cách xử lý cũng như biết liên lạc tới ai trong trường hợp cần thiết.

Có khi nào nên báo cảnh sát?

Những chính sách cho việc này có sự khác biệt giữa các hội đồng quản trị. Ví dụ như Hội đồng trường thuộc khu vực Toronto yêu cầu giáo viên gọi cảnh sát trong bất kỳ sự việc bạo lực nào

xuất phát từ sự thù hận. Tại British Columbia, "Bộ Giáo dục và Bộ An ninh và Bộ Pháp lý hợp tác để phát triển một bộ chỉ dẫn cho các hoạt động liên quan giữa trường học với cảnh sát mà có sự tham vấn với những đối tác về giáo dục, xã hội và cảnh sát."

Có thể hiểu rằng, một vài cha mẹ cảm thấy lo lắng về việc báo tin cho cảnh sát. Anna McQuarrie, một người mẹ người Nova Scotia có con thuộc diện cần chăm sóc đặc biệt với khả năng đứa trẻ có thể bộc phát giận dữ, bạo lực nếu như chúng mệt mỏi và kiệt sức. Trong một báo cáo chi tiết của CBC về bạo lực học đường, cô ấy được trích lời rằng: *"Chúng ta đang xác định sai đặc điểm của những đứa trẻ vốn thiếu thốn sự giúp đỡ rằng chúng là những đứa trẻ bạo lực."*



Morrey đã trải qua một lần khi cô ấy cảm thấy cần thiết phải gọi điện báo cảnh sát mặc dù hội đồng đã đứng ra can thiệp. *"Học sinh ấy cao lớn hơn tôi và tôi thấy mình đang gặp nguy hiểm. Theo như luật hình sự của Canada, giáo viên hay bất cứ ai khác có quyền tự vệ. Trong mọi trường hợp, điều quan trọng cần ghi nhớ là chúng chỉ là những đứa trẻ. Không ai lựa chọn việc hành xử hung hăng, bạo lực. Hành vi ấy chính là một thông điệp rằng có điều gì đó không ổn đang diễn ra."*

Mặc dù có những khi cảm thấy quá sức về khía cạnh bạo lực, hầu hết mọi giáo viên đều nói rằng họ đứng về phía quyền lợi của tất cả những đứa trẻ để chúng được học tập trong một môi trường lớp học hòa nhập, không có những ngoại lệ nào bất kể tới những nhu cầu khác biệt về mặt tinh thần, xã hội và cảm xúc.



LỚP HỌC ĐA DẠNG VỀ KHUYNH HƯỚNG TÍNH DỤC

Lê Thanh Hằng

Khi khảo sát lớp học, bạn có thể nhận ra nhiều quan điểm và đặc điểm rõ ràng của học sinh mà chúng ta đã thảo luận cho đến giờ, nhưng bạn không thể nhận biết khuynh hướng tính dục (sexual orientation) của một học sinh nào đó. Thực vậy, một số học sinh luôn cố giấu thuộc tính này. Tuy nhiên, khuynh hướng tính dục của một học sinh có thể ảnh hưởng sâu sắc đến động lực tham gia trên lớp của học sinh đó.

Có một số khuynh hướng tính dục, bao gồm dị tính - heterosexual (có khuynh hướng tính dục với người khác phái), đồng tính - homosexual (đồng tính nam và đồng tính nữ, những người này

có khuynh hướng tính dục với người cùng giới), lưỡng tính - bisexual (có khuynh hướng tính dục với cả hai giới), chuyển giới - transgender (có đặc điểm của người khác giới), và hoài nghi giới tính - questioning (đối với những người chưa sẵn sàng xác định khuynh hướng tính dục). Mặc dù đa số là dị tính nhưng nhiều người, trong đó có cả học sinh, sinh viên trong nhà trường của chúng ta, có các khuynh hướng tính dục khác. Trong các khuynh hướng khác đó, thì đồng tính chiếm ưu thế hơn cả. Người đồng tính còn được gọi là "nhóm thiểu số vô hình" (invisible minority). Không chỉ bởi khuynh hướng của họ không dễ nhận thấy mà còn vì họ thường không tiết lộ điều đó, phần lớn vì lo sợ phản ứng của người khác.

Tất cả các em học sinh đều có chung những nhu cầu cơ bản: Được yêu thương, an tâm, cảm giác được thuộc về và lòng tự trọng. Học sinh đồng tính nam làm điều gì khác biệt để các nhu cầu này được giáo viên và học sinh khác đáp ứng?

Một số cá nhân không chấp nhận người đồng tính như những người khác, vì vậy học sinh có khuynh hướng tính dục không theo lẽ thường có thể có lý do hợp lý để không nói ra khuynh hướng tính dục của mình. Cuộc Khảo sát Môi trường Trường học Quốc gia năm 2009 ở Mỹ (National School Climate Survey) (Kosciw, Greytak, Diaz và Bartkiewicz, 2010) đã đưa ra các số liệu dưới đây về học sinh đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính, chuyển giới và hoài nghi giới tính (LGBTQ):

- Cứ 10 học sinh LGBTQ thì có đến 9 học sinh bị quấy rối ở trường vì khuynh hướng tính dục của các em. 85% học sinh tố cáo bị quấy rối bằng lời và 40% bị quấy rối thân thể. Gần 64% học sinh LGBTQ¹ bị quấy rối bằng lời và 27% bị quấy rối thân thể do thể hiện giới tính của mình.
- Gần 20% học sinh LGBTQ tố cáo bị tấn công thân thể vì khuynh hướng tính dục và 12,5% vì thể hiện giới tính của mình.
- 72% học sinh LGBTQ thường xuyên phải nghe những lời bình phẩm xúc phạm về đồng tính ở hội trường và trong lớp.
- 61% cảm thấy không an toàn vì giới tính của mình, và 40% cảm thấy không an toàn vì thể hiện giới tính.
- Trước thời gian khảo sát, cứ 3 học sinh LGBTQ thì có 1 học sinh phải bỏ học ít nhất một lần, và 30% bỏ học cả tháng vì sợ hãi. (So sánh với cuộc khảo sát mẫu cấp quốc gia về học sinh trung học phổ thông, kết quả cho thấy 8% học sinh bỏ tiết và 6,7% bỏ học cả ngày.)
- Điểm trung bình của học sinh thường

xuyên bị quấy rối do khuynh hướng tính dục hầu như thấp hơn nửa điểm so với học sinh không thường xuyên bị quấy rối.

Các số liệu thống kê trên đây mô tả thực trạng khó có thể chấp nhận ở trường học. Mọi học sinh đều cần được cảm thấy an toàn ở trường học. Một số học sinh đã phải dùng đến các biện pháp cực đoan nhằm thoát khỏi tình trạng quấy rối mà các em phải hứng chịu do khuynh hướng tính dục thực sự hoặc theo nhìn nhận của người khác. Năm 2009, trong vòng hai tuần đã có hai bé trai 11 tuổi treo cổ tự tử - ở Georgia và Massachusetts - do bị bắt nạt vì là đồng tính nam (Simon, 2009 và GLSEN, 2009). Năm 2010, cả nước [Hoa Kỳ] có năm thanh thiếu niên tự tử trong vòng ba tuần, do chịu các áp lực liên quan đến khuynh hướng tính dục thực sự hoặc theo nhìn nhận của người khác (Hubbard, 2010). Thực trạng tự tử ở giới trẻ trong nhóm thiểu số về khuynh hướng tính dục là vấn đề xã hội lớn hiện nay (Robinson và Espelage, 2011). Với tư cách là giáo viên trong tương lai, những gì bạn cần nhận thức chính xác là những nội dung chúng tôi đã đề cập trong toàn bộ chương này: Bạn có nghĩa vụ làm mọi điều có thể trong lớp học nhằm giúp tất cả học sinh cảm thấy được yêu thương, chấp nhận và tôn trọng để học sinh có thể tiếp tục con đường học tập.

Dạy học trong môi trường đa dạng về khuynh hướng tính dục

Cũng như vấn đề tôn giáo, niềm tin của chúng ta về khuynh hướng tính dục chịu ảnh hưởng lớn từ môi trường mà chúng ta được nuôi dưỡng. Cũng như vấn đề giới tính, xã hội ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhận thức của chúng ta về khuynh hướng tính dục khác biệt. Và cũng như văn hóa, ngôn ngữ, tôn giáo, địa vị kinh tế xã hội và các đặc điểm cá nhân riêng biệt khác, giáo viên có nghĩa vụ thể hiện sự quan tâm tích cực đối với học sinh có khuynh hướng tính dục khác biệt để đáp ứng nhu cầu của các em như đối với học sinh và con người thực sự. Robinson và Espelage (2011)

¹ LGBTQ (Lesbian, gay, bisexual, transgendered, and questioning)
Đồng tính nữ, đồng tính nam, lưỡng tính, chuyển giới và hoài nghi giới tính.

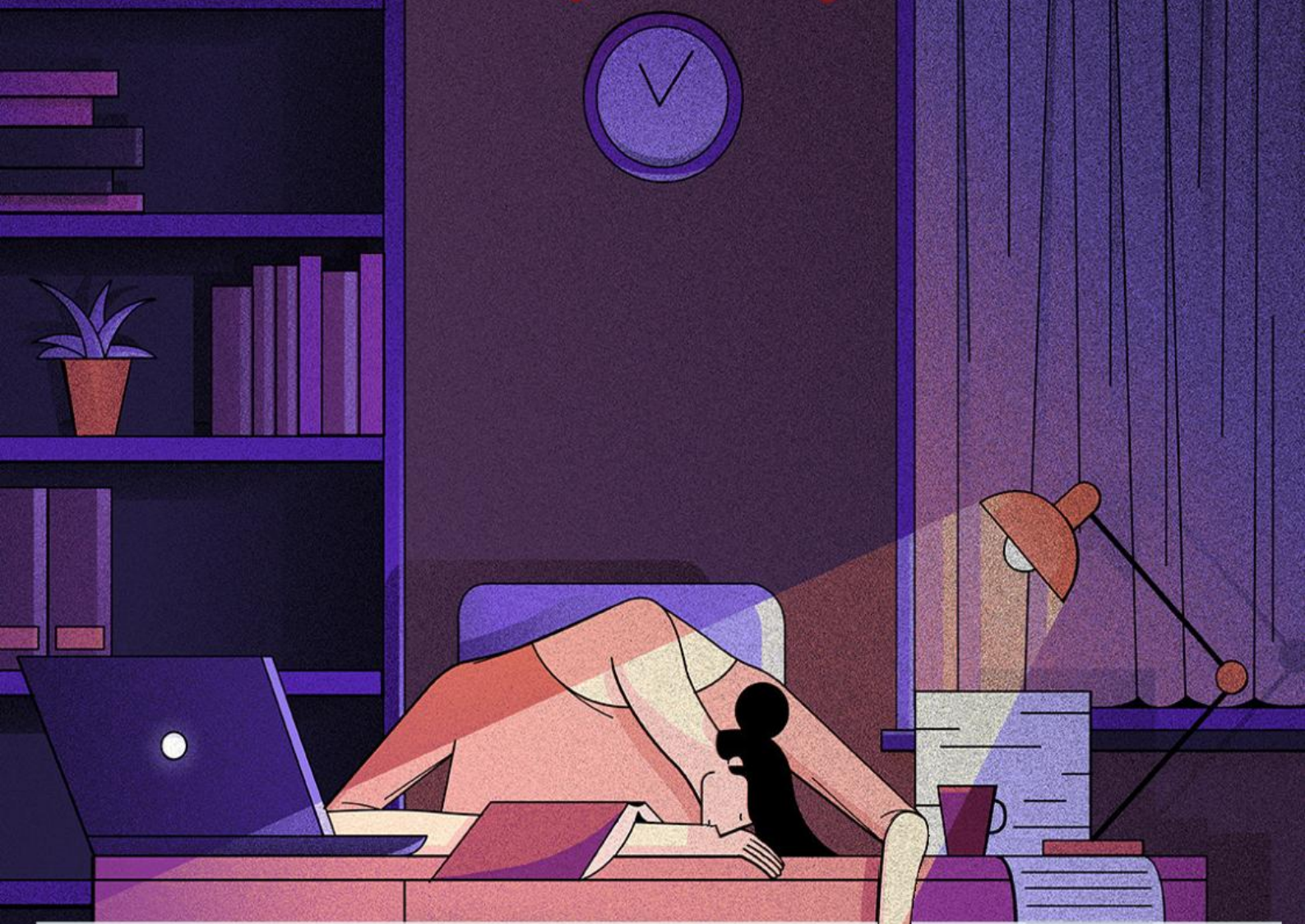
cho hay, học sinh LGBTQ, những em từng bị trêu chọc nhưng xem trường học là động lực tích cực trong cuộc sống, có tỷ lệ mắc chứng trầm cảm, tự tử và sử dụng rượu bia, ma túy ít hơn những học sinh bị bắt nạt và có nhận thức tiêu cực về trường học. Giáo viên có thể tạo ra sự khác biệt. Shah (2012a) cho biết không đến một nửa trong tổng số 1.100 giáo viên tiểu học được khảo sát nói rằng họ cảm thấy thoải mái khi trả lời các câu hỏi của học sinh về khuynh hướng tính dục.

Có thể bạn đồng tình với các nhà nghiên cứu và những người khác rằng lòng khoan dung đối với tất cả mọi người là một phẩm chất mà chúng ta mong muốn ở mọi giáo viên - một đặc điểm thường thấy ở giáo viên hiệu quả. Bạn có khoan dung với những người có khuynh hướng tính

dục khác hay không? Chúng ta cần phải giảng dạy cho học sinh có khuynh hướng tính dục khác giống như những học sinh còn lại trong lớp. Hãy xem lại các chiến lược theo bạn sẽ góp phần tạo ra môi trường học tập hiệu quả cho tất cả học sinh. Các chiến lược này có tác dụng gì trong việc đáp ứng nhu cầu của học sinh LGBTQ hay những học sinh khác còn hoài nghi về giới tính của mình? Đương nhiên, không có chiến lược giảng dạy cụ thể nào dành cho học sinh đồng tính nam. Những chiến lược mà bạn đã xác định giúp đáp ứng nhu cầu của mỗi học sinh cũng như tất cả học sinh trong lớp. Và, trên tất cả, chúng ta không nên tham gia dọa dẫm hay quấy rối học sinh có khuynh hướng tính dục khác biệt (ngay cả theo cách tế nhị).



GIA TĂNG HIỆU QUẢ LÀM VIỆC CHO GIÁO VIÊN MÀ KHÔNG GÂY TÌNH TRẠNG KIẾT SỨC



¹Một hiệu trưởng trường tiểu học giải thích cách ông ấy ưu tiên phát triển chuyên môn cho giáo viên bằng cách cung cấp cho họ một lịch trình tổng thể.

Justin Uppinghouse
Minh Châu lược dịch

gia đình; bạn bè hoàn thành các công việc. Điều quá tải ở giáo viên là tỷ lệ nghỉ việc học.

hay theo đuổi sở thích để trách nhiệm liên quan đến này đã gây ra tình trạng viên và song song với đó đạt mức cao tại các trường học.

Khi trách nhiệm ngày càng tăng lên đối với giáo viên thì khối lượng thời gian cần thực hiện cho các nhiệm vụ cũng sẽ gia tăng. Điều đó đã buộc các giáo viên phải sử dụng thời gian vốn dành cho

Hiệu trưởng Trường Tiểu học Whitsitt tại Nashville, Tennessee phát biểu: " Tôi ưu tiên phát triển một lịch trình toàn diện khi cho phép học sinh tiếp cận với nhiều hoạt động khác nhau trong lúc các giáo viên hợp tác và cùng chuẩn bị những bài học chất lượng cao. Lịch trình này

cung cấp sự phát triển chuyên môn trong chính giờ làm việc, tôn trọng thời gian cá nhân của giáo viên trong khi vẫn duy trì và củng cố kết quả học tập cho học sinh

1. Sự hợp tác và chuẩn bị kỹ càng cho một chiến lược chuyên nghiệp

Hiệu trưởng trường Whitsitt chia sẻ: “Khi làm bắt đầu làm việc tại trường, nhóm của tôi đã hoàn thành việc đánh giá nhu cầu của trường và nhận thấy rằng việc nâng cao khả năng giảng dạy là một vấn đề cần ưu tiên. Tuy nhiên, chúng tôi hiểu rằng các giáo viên cũng đã có rất nhiều áp lực trong việc cải thiện kết quả học tập của học sinh.

Chúng tôi cho rằng việc triển khai các chương trình nâng cao chuyên môn cho giáo viên thực sự bất lợi vì có thể sẽ tăng thêm áp lực hay cắt giảm thời gian cá nhân của giáo viên, cuối cùng dẫn đến tăng tỷ lệ bỏ việc hay thậm chí là bỏ nghề. Do đó nhóm của tôi đã quyết định sửa đổi lịch trình tổng thể của trường. Từ đó chúng tôi có thể bổ sung những chương trình nâng cao kỹ năng chuyên môn cho giáo viên trong chính giờ hành chính tại trường. Trong các buổi huấn luyện, giáo viên có thể hợp tác và trao đổi với nhau trong việc biên soạn giáo án cũng như kế hoạch giảng dạy. Những ngày không có buổi huấn luyện, họ có thể làm chuẩn bị cho các buổi dạy, chấm bài,... để giảm thiểu làm việc trong thời gian cá nhân.

Đồng thời, tôi cũng điều chỉnh lại đội ngũ nhân viên để cung cấp một chương trình STEAM toàn diện hơn trước. Hơn thế nữa, những giáo viên cốt cán sẽ có thời gian để hợp tác, làm việc với các đồng nghiệp khác cùng lĩnh vực để học tập và nâng cao kỹ năng”.

Hiệu trưởng cũng nói thêm đây là cơ hội tốt cả cho học sinh trong việc thực hành các bài học và cách hiệu quả cho giáo viên trong việc nâng cao chất lượng bài giảng của mình cũng như góp phần xây dựng môi trường và văn hóa tối ưu cho việc dạy và học

2. Lập kế hoạch hàng quý theo từng cấp học

Những kiến thức và phương pháp luôn có những thay đổi qua thời gian. Vì vậy, các giáo viên cần

thêm thời gian để lập kế hoạch và chuẩn bị cho những bài học trong tương lai. Người làm giáo dục cần nhận thức rằng những phương pháp giảng dạy hiện tại nên có liên kết đến những bài giảng khác tương lai, ít nhất là đối với quý tiếp theo. Các giáo viên cần hiểu rõ hơn về phạm vi, trình tự các bài giảng và nhận được phản hồi sớm về kế hoạch giảng dạy của họ. Chính vì lẽ đó, việc lập kế hoạch giảng dạy theo tuần hay quý là việc quan trọng cần ưu tiên hàng đầu.

Các trường học cần tổ chức ngày lập kế hoạch từng quý cho giáo viên. Trong những ngày này, các giáo viên có cơ hội làm việc và trao đổi với các giáo viên khác về các câu hỏi chung, các tiêu chuẩn cho bài giảng, xây dựng các bài tập phù hợp,... Từ đó giúp học xây dựng một kế hoạch giảng dạy hợp lý nhất và nâng cao chất lượng giảng dạy.

3. Cung cấp đa dạng các hoạt động cho học sinh

Trường Tiểu học Whitist may mắn được hợp tác với rất nhiều doanh nghiệp, tổ chức và các nhà thờ khác nhau. Vì vậy, trường luôn biết cách tận dụng tối ưu những mối quan hệ này để đem lại những điều tốt nhất cho sinh viên.

Power Monday là khóa học kéo dài 2 tiếng được thiết lập hàng tháng cho phép học sinh tham gia nhiều hoạt động trải nghiệm khác nhau. Trong các lớp học, học sinh có thể có cơ hội tương tác với các loài động vật trong sở thú; hay tìm hiểu về tài chính hay học viết thơ với các thành viên trong nhà thờ địa phương, cùng với nhiều hoạt động khác nữa. Một lợi ích khác của các lớp học hợp tác này đó là việc các giáo viên có thể tận dụng khoảng thời gian đó để nâng cao kỹ năng chuyên môn.

Sau một khoảng thời gian áp dụng những điều chỉnh, trường đã nhận được những thành công nhất định.

Áp dụng cách làm của trường Whitsitt, các lãnh đạo nhà trường có thể giảm tải áp lực thời gian và công việc cho giáo viên, qua đó nâng cao chất lượng giảng dạy trong nhà trường và tạo một văn hóa giảng dạy và học tập tích cực hơn..



ĐIỀU GÌ KHIẾN CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP CẢM XÚC XÃ HỘI HIỆU QUẢ?

¹Một chương trình học tập cảm xúc - xã hội hiệu quả cần sự tham gia toàn thể trường học.

Leah Shafer | Pomona dịch

Chìa khóa cho một chương trình học tập cảm xúc - xã hội (Social-Emotional Learning - SEL) với chất lượng cao và mang lại tác động lâu dài là gì? Đó hẳn phải là sự nỗ lực của toàn thể nhà trường, nhà tâm lý học phát triển Stephanie Jones, và nhóm nghiên cứu của cô tại trường Sau Đại học Harvard về Giáo dục, cho biết

Nhóm nghiên cứu đã tiến hành dự án SECURE (Social, Emotional, and Cognitive Understanding and Regulation in education) và dành 5 năm vừa qua để khám phá mối liên hệ giữa các kỹ năng cảm xúc - xã hội với chất lượng cuộc sống sau này bằng cách đánh giá hiệu quả của nhiều chương trình giảng dạy các kỹ năng này.

Từ dự án, họ phát hiện ra rằng một chương trình SEL thành công cần tất cả những người trưởng thành thực hành những lối ứng xử và ngôn từ

¹ Nguồn: <https://www.gse.harvard.edu/news/uk/16/07/what-makes-sel-work>

được đào tạo tại mọi hoàn cảnh bên ngoài bối cảnh gò bó của các lớp học như ở hành lang, khu thể thao, giờ giải lao, bữa ăn trưa hay trên xe buýt,... Đó mới là những thời điểm trẻ không cảm thấy áp lực phải học mà đơn thuần chúng đang thực sự tham gia vào tương tác xã hội thực tế với sự nảy sinh của những cảm xúc tự nhiên - theo chia sẻ của Rebecca Bailey, người quản lý nghiên cứu.

Các kỹ năng cảm xúc - xã hội là gì?

Mặc dù mỗi nhà giáo dục có sự khác nhau trong cách trong cách truyền tải khái niệm, nhìn chung các kỹ năng cảm xúc - xã hội giúp cho học sinh tập trung trong tiết học, gắn kết với bạn bè qua những lúc vui chơi cùng nhau và đưa ra các quyết định thông minh sau những giờ học và nhiều những nhiệm vụ tự điều chỉnh khác. Nhóm của cô Jones xác định 3 nhóm kỹ năng chính, dựa trên phân tích của họ về các chương trình SEL và xem xét toàn diện các tài liệu về phát triển:

- **Các kỹ năng điều chỉnh nhận thức.** nhóm kỹ năng này bao gồm: trí nhớ ngắn hạn,

linh hoạt trong nhận thức, kiểm soát ức chế và sự tập trung.

- **Các kỹ năng cảm xúc.** Nhóm kỹ năng này bao gồm sự hiểu biết và khả năng bày tỏ cảm xúc, hành vi cảm xúc, điều chỉnh cảm xúc, đồng cảm và tiếp nhận quan điểm.
- **Các kỹ năng liên cá nhân.** nhóm kỹ năng này bao gồm các hành vi và kỹ năng hòa nhập xã hội, năng lực hiểu được các tín hiệu xã hội và giải quyết mâu thuẫn.

Các kỹ năng này sẽ là khác biệt ở mỗi lứa tuổi và khác biệt ở mỗi trẻ, và phần lớn chúng sẽ được phát triển theo thời gian. Chẳng hạn, đối với độ tuổi lớp 1, việc giải quyết mâu thuẫn chỉ đơn giản là chia sẻ và chờ đợi tới lượt. Nhưng ở vào lớp 8, giải quyết xung đột có thể đòi hỏi khả năng đồng cảm và sự linh hoạt trong nhận thức.

Hạn chế của SEL truyền thống

Trong việc tiếp cận SEL theo cách truyền thống, các lãnh đạo trường học có thể chỉ áp dụng một khung chương trình học tập trong đó yêu cầu một người trưởng thành - thường là giáo viên của học sinh, nhân viên xã hội trường học hoặc nhà tâm lý học - lên hướng dẫn một lần một tuần cho cả lớp về một kỹ năng đã được xác định từ trước. Tuy nhiên, các nghiên cứu chỉ ra rằng, phương pháp này không hoàn toàn hiệu quả.

"Mặc dù một vài chương trình SEL đã được kiểm nghiệm và cho thấy có thể cải thiện các kỹ năng SEL cũng như cải thiện việc học tập, sức khỏe tinh thần và hành vi của trẻ em, nhưng phạm vi tác động của các chương trình này vẫn còn nhỏ hẹp hơn những gì chúng ta mong đợi. Điều này gợi ý rằng các chương trình hiện hành vẫn chưa tận dụng được tiềm năng để cải thiện kết quả đầu ra ở học sinh. Có thể là do những thách thức trong quá trình thực hiện, hoặc nếu không thì nó đang cho thấy rằng SEL truyền thống cần một cách tiếp cận khác" - Cô Jones chia sẻ.

Một cách tiếp cận SEL toàn trường

Nhóm SECURE của cô Jones đang phát triển một bộ phương pháp tiếp cận mở rộng ý niệm truyền thống về cách thức và thời điểm tổ chức SEL tại trường học. Điều học được là: SEL cần tồn tại ở mọi nơi trong nhà trường, trong khắp khuôn viên - với sự tham gia của tất cả những người lớn. Các nhà giáo dục cần dạy SEL thông qua các chiến lược, các nếp sống, các bối cảnh không gian khác nhau thay vì chỉ thông qua những bài học và chương trình giảng dạy.

Ví dụ thực hành:

- Giáo viên có thể điều phối tổ chức các trò chơi nhỏ xây dựng kỹ năng SEL cụ thể trong lúc trống tiết hoặc trong thời gian chuyển tiết. Cô Jones và nhóm của mình đã phát triển một bộ "trò chơi trí não" giúp học sinh phát triển các kỹ năng điều chỉnh nhận thức và tự điều chỉnh cảm xúc theo một cách vui vẻ, gắn kết ngay trong lúc chơi.
- Khi giữa các học sinh nảy ra một xung đột, tất cả người lớn trong nhà trường có thể khuyến khích các em học sinh sử dụng "Thông điệp của tôi" ("Tôi cảm thấy _____ khi cậu _____") để bày tỏ cảm xúc của mình. Học sinh nói ra "thông điệp của tôi" sẽ phát triển được khả năng tự nhận thức và làm giàu vốn từ cảm xúc, còn học sinh lắng nghe thông điệp này sẽ phát triển khả năng đón nhận quan điểm của người khác cũng như kỹ năng đồng cảm. Nhờ vậy, cả hai phía đều phát triển các kỹ năng giải quyết xung đột.
- Phòng học có thể sắp đặt với các đồ vật cụ thể để giúp trẻ quản lý hành vi của mình. Một "góc SECURE" có thể là một khu vực được thiết kế để học sinh có thể tìm đến khi các em cần các hỗ trợ để giải tỏa và nói ra cảm xúc của mình như những quả bóng dẻo để bóp khi căng thẳng hoặc cây cảm xúc để viết ra suy

nghe bên trong.

- Các thiết lập này cũng có thể tồn tại ở những khu vực khác trong trường. Chẳng hạn, SECURE đã tạo ra một áp phích “con đường bình yên” cho những sinh viên sử dụng khi cảm thấy bất đồng với mọi người, nó giúp các em nói rõ lý do các em không hòa hợp và chọn ra một giải pháp. Một số nhà trường chọn cách vẽ lên sân chơi hoặc trong nhà ăn một con đường bình yên khổng lồ để giúp học sinh quản lý những xung đột trong suốt ngày học.

Tương tự vậy, hỗ trợ SEL cho người lớn

Một cách tiếp cận SEL toàn trường có nghĩa là tất cả những người lớn tuổi trong khuôn viên nhà trường - không chỉ riêng giáo viên hay hiệu trưởng, mà kể cả những cán bộ trông coi giờ ăn trưa, bác tài lái xe buýt, nhân viên thủ thư và các chuyên gia trong nhà trường - đều cần phải được trao quyền và thống nhất quan điểm về SEL. Trong chính những tương tác hằng ngày của họ, cũng như trong khi họ làm việc với học sinh, người lớn cần phải trở thành khuôn mẫu cho kiểu hành vi mà họ muốn trẻ em thực hiện, Bailey cho biết.

Cô cũng chia sẻ thêm: Vậy nên, trong khi phát triển chuyên môn thường ngày có thể dạy người lớn các kiến thức cơ bản của việc tích hợp SEL vào trong ngày học, thì một bước quan trọng nữa

là cần thiết cho một chương trình thành công: Đảm bảo rằng người lớn cũng phát triển các năng lực cảm xúc - xã hội của họ. “Các tiếp cận của chúng tôi đã thay đổi theo hướng hỗ trợ các nhu cầu cảm xúc xã hội của người lớn, giải quyết những nhân tố gây căng thẳng mà họ có thể gặp phải với tư cách là các chuyên gia trong lĩnh vực giáo dục.

Hỗ trợ người lớn là một các chiến lược thông minh - nhưng nó cũng có nghĩa là tạo ra các cơ hội lắng nghe cho nhân viên trong nhà trường, hợp tác giải quyết vấn đề và chiêm nghiệm, hay lên kế hoạch. Điều này nghĩa là cân nhắc một cách chủ động các nhu cầu cảm xúc - xã hội cho mọi nhân viên trong trường.

Tóm lại, những chương trình SEL mang lại tác động lâu dài là:

- Những chương trình tiếp cận tới phạm vi toàn trường, thu hút sự tham gia của tất cả các học sinh hay người lớn ở mọi nơi trong khuôn viên nhà trường.
- Những chương trình yêu cầu đào tạo cho toàn bộ nhân viên trong trường và sử dụng những chiến lược lan tỏa rộng khắp toàn trường
- Những chương trình chủ động xem xét nhu cầu học tập cảm xúc - xã hội của nhân viên, với sự hỗ trợ của ban giám hiệu và lãnh đạo nhà trường.



GIẢNG DẠY TRONG NĂM COVID: MỘT VÀI TÂM SỰ

Sarah Clabron² | Thúy Quỳnh dịch

Khi tôi quay trở lại ngôi trường của mình lần đầu tiên kể từ khi trường phải đóng cửa vào tháng 3 trước, sự tĩnh lặng bao trùm khắp không gian. Tôi dạy học tại một ngôi trường có khuôn viên rộng nhất trong thị trấn với khoảng 3000 học sinh nhập học mỗi năm và quy mô lớp học lên tới khoảng hơn 40 học sinh mỗi năm. Khi tôi nghĩ

tới việc những lớp học của mình sẽ trông như thế nào tại khuôn viên này cùng tình trạng sức khỏe cộng đồng và những khuyến cáo an toàn hiện thời, tim tôi đập nhanh hơn và lồng ngực như thắt lại.

Ngoài những hướng dẫn về giảng dạy trực tiếp đã là một nguyên nhân gây ra stress trong suốt khoảng thời gian, mà tôi đã gán cho tên gọi là “Năm của COVID”, thì cách thức giảng dạy cứ thay đổi theo từng giây. Tôi đã đọc hàng loạt những bài viết của các giáo viên và nói chuyện thật nhiều với các đồng nghiệp về việc làm sao để thực hiện được việc dạy học tại trường giữa hoàn cảnh đại dịch. Làm cách nào để chúng tôi giữ an toàn được cho các học sinh của mình,

¹ Nguồn: <https://teachmag.com/archives/11678>

² Sarah Claborn là cựu giáo viên chuyên Tiếng Anh tại trường trung học phổ thông Bakersfield và là giáo sư trợ giảng cho Đại học bang Sacramento. Ba năm liên tục học sinh đã chọn cô là “Giáo viên của năm” và cô hiện đang theo học Tiến sĩ ngành Giáo dục về mảng Chương trình giảng dạy và Hướng dẫn. Cô hy vọng, một ngày nào đó, sẽ trở thành một chuyên gia giáo dục, lan truyền niềm đam mê của mình trong việc giảng dạy thế hệ trẻ tới các nhà giáo dục tương lai.

chính bản thân chúng tôi và những người chúng tôi yêu thương khỏi loại virus có đặc điểm khó nắm bắt này, mà dường như nó đang tự chuyển hóa đến mức mà chúng ta không chắc chắn có thể hoàn toàn loại bỏ được.

Rất nhiều khu vực trên khắp cả nước đã ban hành những video giả dụ về hình ảnh trường học sẽ như thế nào trong thời gian giãn cách xã hội và quy định đeo khẩu trang: học sinh không tương tác cùng với nhau và giáo viên cũng không thể nắm bắt được biểu cảm trên gương mặt của chúng. Năng lực thấu cảm với tâm trạng của người khác để có hành xử phù hợp của người làm giáo dục là một trong những tài năng mạnh mẽ nhất mà chúng tôi có. Nhưng điều đó hầu như là bất khả thi khi mà học sinh đều phải ở phía sau những hàng rào chắn hay đứng thành các hàng với khoảng cách 6 feet (≈ 1.9 m)

Tuy nhiên, cũng có những video chứa toàn hình ảnh các ngôi trường có học sinh đông đúc cùng nhau hoạt động ở sảnh, rất nhiều trong số chúng không đeo khẩu trang và chúng tương tác như thể không có dịch bệnh nào đang xảy ra. Điều này thực sự gây ra nhiều nỗi lo sợ. Rất nhiều người trong số chúng tôi vẫn chưa thấy hoàn toàn bình ổn trở lại từ sự đóng cửa trường học đột ngột hồi tháng 3, khi ấy cuộc sống với nhịp độ nhanh vốn có đã bị ngăn chặn lại bởi bức tường vững chắc đến từ COVID-19 cùng suy nghĩ tin rằng rất nhiều người sẽ qua đời do virus này.

Các giáo viên từ lâu đã được giao những công việc giảng dạy mà không có sự hỗ trợ nào và còn không nhận được sự chi trả nào cho những giờ dạy thêm mà chúng tôi đã thực hiện nhưng rất nhiều người giờ đây đang tiến gần đến điểm giới hạn của sự chịu đựng. Hiện nay chúng tôi đang phải chịu thúc ép để tiến hành giảng dạy trực tiếp cho học trò và có đeo những thiết bị bảo vệ cá nhân trong khi đó vẫn cần duy trì những biện pháp giãn cách xã hội. Tuy nhiên, có một số

lượng lớn đến khó tin các khu vực trên khắp cả nước không mua những thiết bị bảo hộ thích hợp cho đội ngũ cán bộ của họ. Một lần nữa, những giáo viên phải nhận thêm việc là mua những trang thiết bị cho lớp học và chi trả bằng chính tiền của họ.

Thêm vào đó, một vài giáo viên đang được yêu cầu giảng dạy cả trực tuyến lẫn trực tiếp cho học sinh. Như những điều tôi biết, việc dạy học ở cả hai hình thức cùng một lúc thực sự là điều không thể. Nhưng các giáo viên vẫn liên tục nhận những yêu cầu làm những thứ bất khả như vậy và thực hiện trơn tru mà không có sự thay đổi, gián đoạn nào.

Các giáo viên đều hiểu về gánh nặng mà việc dạy học trực tuyến đặt lên cha mẹ học sinh nhưng rõ ràng những cân nhắc về học trực tuyến không đến từ bất kỳ ham muốn ích kỉ nào. Chúng tôi chỉ muốn sự lựa chọn an toàn nhất cho cả học sinh lẫn đội ngũ giảng dạy. Nỗi lo lắng sâu sắc nhất không phải liên quan tới việc bản thân có thể nhiễm bệnh mà là nỗi quan ngại về việc chúng tôi có thể lây COVID-19 đến cho học sinh hoặc chính gia đình của các em. Trở thành người truyền bệnh và gây ra những nguy hiểm cho những học sinh yêu quý là điều hoàn toàn không tưởng.

Tôi đã đọc nhiều dòng bình luận (comment) thực sự kinh khủng tới những giáo viên lên tiếng bày tỏ sự lo lắng của họ trên mạng xã hội. Tôi đã hi vọng rằng những bình luận ấy chỉ đơn thuần là những lời nói ác ý qua mạng mà thôi, nhưng tôi ngày càng bị thuyết phục rằng có thật nhiều người thực sự tin rằng chúng tôi chỉ muốn ở nhà với mục đích là được trả lương mà không phải làm gì cả. Điều này xuất hiện ngay sau khi cả nước hoan nghênh việc giáo viên đã có thể hoàn toàn thay đổi phương pháp giảng dạy để có thể tiến hành việc phong tỏa.

Tôi không thể khẳng định cho tất cả các giáo



viên nhưng tôi biết rằng có những giáo viên xung quanh tôi đã dành ra hàng ngàn giờ để thiết kế chương trình giảng dạy theo làn sóng học tập mới này và rất nhiều trong số họ không hề được trả lương cho những nỗ lực làm thêm ấy. Chúng tôi đã trau dồi, học hỏi những hệ thống công nghệ mới, hoàn thành những bước phát triển về chuyên môn và luôn sẵn sàng để tuân theo bất kỳ chính sách nào mà nhà nước ban hành, chỉ với mục đích rằng có thể thay đổi chương trình giảng dạy kể cả khi không hiểu lý do rõ ràng. Đây là vấn đề hàng đầu trong số những điều cần được suy xét trước khi chúng tôi gặp trực tiếp các học sinh của mình tại trường.

Tâm trí chúng tôi đã mệt mỏi và chúng tôi đều lo sợ khi nghĩ về viễn cảnh giảng dạy trong năm học này sẽ như thế nào. Tất cả những gì chúng tôi mong muốn là một vài sự đồng cảm và thấu hiểu rằng điều này không phải vì chúng tôi mà vì điều tốt đẹp nhất cho tất cả mọi người.

Các giáo viên sẽ làm bất kì điều gì mà họ được yêu cầu không kể đến đó có thể là những luật lệ mà chúng tôi phải tuân theo để tiếp tục thực hiện được sự nghiệp mà chúng tôi đam mê. Tôi biết rằng những đồng nghiệp và tôi sẽ kiên trì, bền bỉ như cách chúng tôi luôn làm. Dù cho có những bước ngoặt nào chẳng nữa, chúng tôi vẫn sẽ tiếp tục hi sinh cho tình yêu mà chúng tôi dành cho lớp trẻ và việc giáo dục chúng. Không phải với tư cách những người tuân theo đạo lý, mà với tư cách là một cộng đồng những chuyên gia, những người nhận ra rằng chúng tôi không thể mang lại ảnh hưởng tiêu cực tới một cộng đồng dễ bị tổn thương nhất, toàn bộ trẻ em trên cả nước, kể cả khi phải trả giá bằng sức khỏe của chính chúng tôi.



TRƯỜNG HỌC ĐANG THIẾU ĐI ĐIỀU QUAN TRỌNG NHẤT TRONG HỌC TẬP

Scott Barry Kaufman | Linh Chi dịch

Khi Orville Wright - một trong hai anh em nhà Wright - trở nên nổi tiếng, một người bạn đã nói với anh rằng anh và anh trai của mình sẽ luôn là một ví dụ điển hình của việc một người dù không có bất kỳ lợi thế gì đặc biệt trong cuộc sống vẫn có thể tiến xa thế nào. Khi đó, Orville đã trả lời rằng "để nói là chúng tôi không có lợi thế đặc biệt gì thì thật không đúng ... lợi thế tuyệt vời nhất chúng tôi có là lớn lên trong một gia đình luôn luôn được khuyến khích hãy tò mò."

Tuy vậy, sức mạnh của tò mò trong việc gia tăng thành công học thuật lẫn thỏa mãn nhu cầu hiện thực hóa của cá nhân lại chưa được chú trọng đủ. Trong những năm gần đây, tò mò luôn được nhắc

tới trong mối liên hệ với hạnh phúc, sáng tạo, sự hài lòng trong các mối quan hệ, tăng trưởng cá nhân sau trải nghiệm sang chấn, gia tăng ý nghĩa cuộc sống. Trong bối cảnh trường học, tò mò được coi là một "thế mạnh" nhân cách và là một khái niệm được nhiều nhà nghiên cứu chú ý tới. Có một "tâm trí luôn khao khát tri thức" (hungry mind) được coi là một yếu tố quan trọng quyết định thành tích học tập ngang với IQ.

Nhưng thực tế thì trong trường học, trí tò mò không hề được coi trọng. Như Susan Engel viết trong cuốn sách "The Hungry Mind": giữa những tập trung điên cuồng vào các bài kiểm tra chuẩn hóa, trường học đang làm mờ đi thứ thực sự quan trọng về học tập - đó là mong muốn được học tập ngay từ đầu.

Kể cả trong mảng giáo dục năng khiếu và giáo dục đặc biệt, trí tò mò cũng không được chú trọng. Một khảo sát về phương pháp nhận diện học sinh có năng khiếu trên nhiều bang nước Mỹ đã nhận thấy rằng, chỉ có 3 bang cho rằng động lực cũng là một phần của năng khiếu. Trong khi đó, có 45 bang có tiêu chuẩn về IQ và 39 bang yêu cầu kết quả của các bài kiểm tra chuẩn hóa.

Bài báo năm 2016 trên tạp chí khoa học uy tín Scientific American với tiêu đề "How to raise a genius" (làm thế nào để nuôi dạy một đứa trẻ thiên tài) là một minh chứng mạnh mẽ cho quan điểm trên. Bài viết này tóm tắt kết quả của một nghiên cứu kéo dài 45 năm trên những đứa

¹ <https://www.theatlantic.com/education/archive/2017/07/the-underrated-gift-of-curiosity/534573/>

trẻ 12 tuổi có điểm SAT trong top 1% và sau đó được theo dõi và giáo dục đặc biệt. Ít nhất 95% số khách thể được học vượt hoặc tham gia vào các chương trình năng khiếu như của Trung tâm Tài năng trẻ của Đại học John Hopkins (Johns Hopkins University's Center for Talented Youth - CTY).

Như dự đoán của các nhà nghiên cứu, kết quả cho thấy những đứa trẻ này đúng là đã trở thành những cá nhân ấn tượng sau này. Phần lớn trong số đó theo học tại những trường đại học tốt nhất thế giới và hoàn thành tới bậc tiến sĩ. Nhiều người đạt được những thành tựu khoa học - kỹ thuật hay văn học có tầm ảnh hưởng.

Những kết quả như vậy gợi ý rằng có điểm số vượt trội từ khi còn nhỏ là một trong những dấu hiệu cho thấy cá nhân đó đã sẵn sàng để tiếp thu những dạng học tập nâng cao. Nhưng nghiên cứu đó còn cho chúng ta thấy gì? Nếu bạn là một phụ huynh và muốn con mình trở thành "thiên tài" nhưng chúng lại không có thành tích tốt ở những bài kiểm tra khi nhỏ thì có nghĩa là bạn không còn cơ hội nào nữa? Hay tệ hơn là chúng cùng với những đứa trẻ "bình thường" khác không xứng đáng được đất nước này đầu tư? David Lubinsky - một trong những tác giả chính của nghiên cứu trên - nói rằng "Khi nhìn vào những vấn đề mà xã hội của ta phải đối mặt: biến đổi khí hậu, dịch vụ y tế, khủng bố, năng lượng; thì đây sẽ là những đứa trẻ có tiềm năng giải quyết chúng lớn nhất. Đây là những đứa trẻ mà chúng ta dám đánh cược vào chúng."

Nhưng liệu điều đó có đúng không? Nhóm nghiên cứu lựa chọn khách thể chỉ dựa trên một tiêu chí duy nhất là điểm số vượt trội, rồi hỗ trợ chúng trong suốt quá trình học tập sau này, bỏ qua các yếu tố khác và do đó đang xem thường tất cả những đứa trẻ còn lại.

Nghiên cứu chiều dọc Fullerton (The Fullerton Longitudinal Study - FLS) - một nghiên cứu hơn 30 năm về sự phát triển của những đứa trẻ tài

năng trong nhiều thời điểm khác nhau trong cuộc đời - lại lựa chọn một hướng tiếp cận khác. Thay vì dựa vào danh sách do giáo viên lựa chọn (nhiều nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng gợi ý từ giáo viên thường bỏ qua ít nhất 60% học sinh tài năng), các nhà nghiên cứu bắt đầu đánh giá một nhóm những đứa bé 1 tuổi. Tức là còn rất lâu trước khi chúng được dán nhãn là "tài năng". Tiêu chí duy nhất của nghiên cứu là những đứa trẻ này cần sinh đủ tháng, có cân nặng chiều cao bình thường, và không có khuyết tật về thần kinh và cơ thể.

Nghiên cứu này bắt đầu tiến hành vào năm 1979, và đánh giá khách thể dựa trên nhiều biến số khác nhau như năng lực học tập ở trường, IQ, khả năng lãnh đạo, mức độ hạnh phúc,... ở nhiều bối cảnh khác nhau (tại phòng thí nghiệm và tại nhà). Trong thời gian sơ sinh và tiền tiểu học, các khách thể được đánh giá 6 tháng một, và sau đó được đánh giá mỗi năm một lần trong khoảng từ 5 - 17 tuổi.

Một trong những kết quả của dự án này củng cố công trình của Lubinsky và đồng nghiệp: năng khiếu về mặt nhận thức đúng là quan trọng. Sử dụng tiêu chuẩn cho "tài năng" là đạt điểm IQ trên 130, có 19% trong số 107 đứa trẻ được xác định là có "trí tuệ thiên bẩm" khi 8 tuổi. Trong khi những đứa trẻ này không khác biệt gì về mặt tính khí, hành vi, hoạt động chức năng cảm xúc - xã hội so với những đứa trẻ khác, chúng lại có chức năng cảm giác và vận động vượt trội hơn hẳn từ khi 1.5 tuổi, có khả năng hiểu nghĩa của từ từ khi 1 tuổi, và có khả năng hiểu cũng như giao tiếp tốt hơn về sau. Chúng cũng là những đứa trẻ chú trọng vào đạt được mục tiêu và có khả năng tập trung tốt hơn. Khi đi học, chúng cũng có năng lực vượt trội hơn ở nhiều môn học.

Cha mẹ của những đứa trẻ có trí tuệ thiên bẩm này cũng báo cáo rằng chúng tích cực tạo ra các kích thích hơn những đứa trẻ khác. Chẳng hạn như yêu cầu được tham gia vào các hoạt động học tập ngoài giờ. Nhóm nghiên cứu đứng đầu

bởi Gottfrieds kết luận rằng, những đứa trẻ này “có sự gắn kết với môi trường xung quanh hơn và do đó có thể đã thu được nhiều lợi ích từ môi trường đó hơn.”

Nhưng bên cạnh nhóm trẻ có khả năng nhận thức vượt trội, nghiên cứu còn chỉ ra một nhóm mà họ gọi là những trẻ có động lực nội sinh “mạnh mẽ thiên bẩm”. Nhóm này chiếm 19% trong số 111 khách thể, là những trẻ có sự hứng thú cực kỳ lớn với trường học; luôn sẵn sàng với những nhiệm vụ, thử thách khó khăn, mới lạ; có tính ham học hỏi và kiên nhẫn.

Không có nhiều tương quan giữa nhóm có trí tuệ thiên bẩm và có động lực mạnh mẽ thiên bẩm. Trong khi những trẻ có trí tuệ thiên bẩm có sự tò mò về mặt trí tuệ lớn hơn so với nhóm trẻ còn lại, thì chỉ có 8 đứa trong số chúng cũng nằm trong nhóm những đứa trẻ có động lực nội sinh mạnh mẽ thiên bẩm. Những đứa trẻ trong nhóm có động lực mạnh mẽ thiên bẩm cũng cho thấy kết quả GPA cao khi đi học, không những vậy, kết quả này hoàn toàn độc lập với ảnh hưởng của IQ. Như vậy có thể nói là: có trí tò mò mạnh mẽ là một khả năng thiên bẩm riêng biệt!

Những đứa trẻ trong nhóm có óc tò mò thiên bẩm này cho thấy sự vượt trội hơn bạn bè đồng trang lứa ở nhiều lĩnh vực học tập bao gồm toán, đọc hiểu, điểm SAT và tỉ lệ đỗ đại học. Theo đánh giá từ giáo viên, đây cũng là những học sinh chăm chỉ hơn và ham học hỏi hơn trong lớp học.

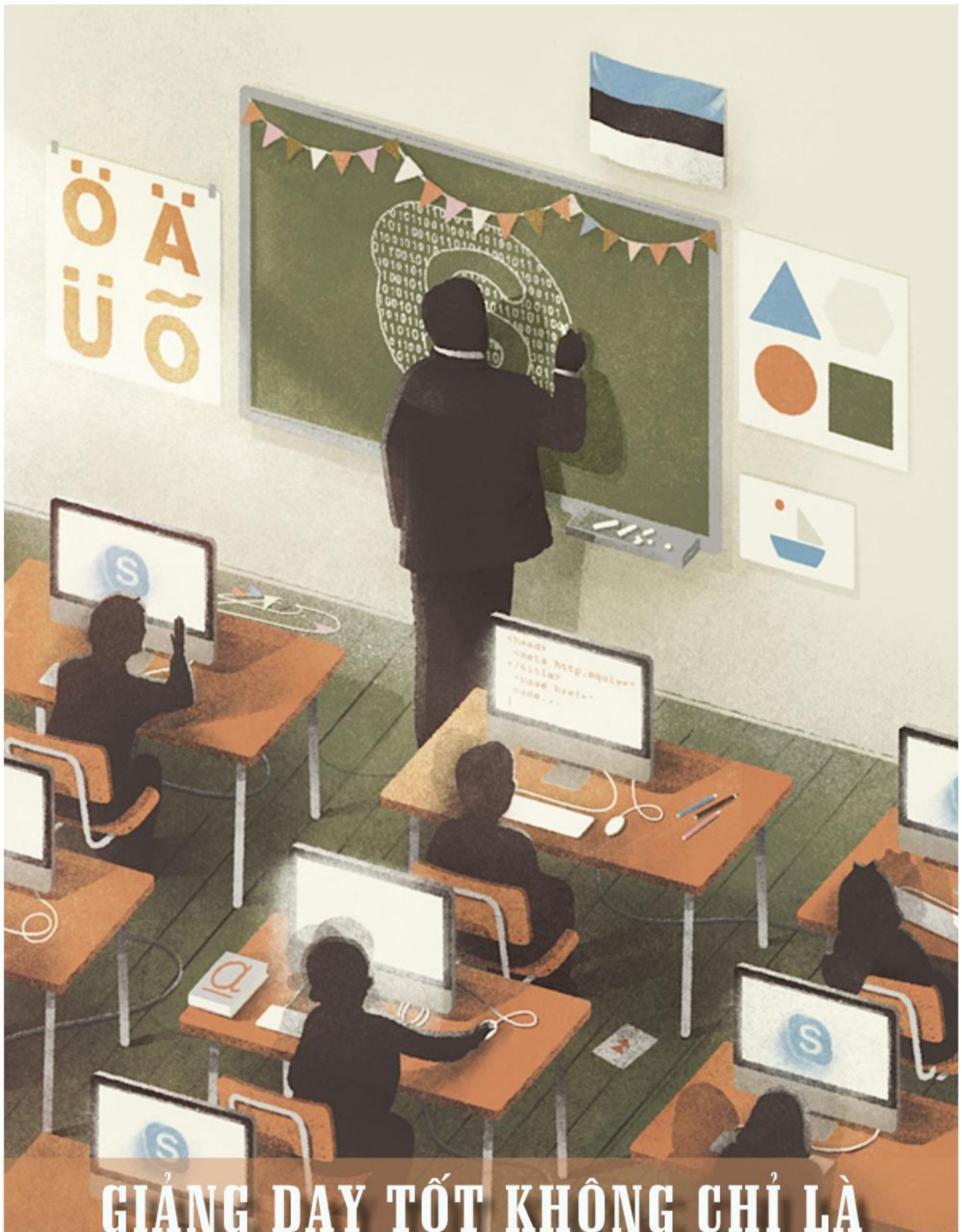
Những kết quả này mang tới những hàm ý sâu sắc đối với việc giáo dục năng khiếu/chuyên. Như Gottfrieds viết trong nghiên cứu của mình, “động lực nên được coi là một tiêu chí quan trọng trong việc lựa chọn các học sinh tham gia vào các chương trình năng khiếu.” Bên cạnh đó, những kết quả trên cũng cho thấy lợi ích của những chương trình được thiết kế để thúc đẩy tất cả học sinh đều tham gia tích cực vào quá trình học tập mà không chỉ hướng đến việc phát triển trí tuệ. “Động lực không nên chỉ được coi là một chất xúc tác để phát triển các năng lực trí tuệ khác,

mà nên được nuôi dưỡng như một năng lực riêng biệt”, Gottfrieds lưu ý.

Kích thích các hoạt động lớp học để tạo ra các trải nghiệm mới lạ, phức tạp có thể giúp thúc đẩy tính tự chủ ở học sinh hơn; những hoạt động đó sẽ khuyến khích học sinh đặt câu hỏi, đưa ra giải định, và tìm kiếm câu trả lời thông qua việc thử say thay vì những bài kiểm tra đánh giá một chiều.

Những trải nghiệm này cũng có thể được nuôi dưỡng ngoài môi trường lớp học. Nhóm nghiên cứu của Gottfrieds cũng tìm hiểu về vai trò của cha mẹ trong việc nuôi dưỡng sự đam mê khoa học ở con trẻ thông qua việc luôn cho chúng được tiếp xúc với những trải nghiệm mới để thúc đẩy trí tò mò. Những hoạt động như đưa trẻ đi tham quan bảo tàng có thể giúp chúng nảy sinh đam mê khoa học và là một chỉ số cho thấy sự đánh giá cao của giáo viên về năng lực học tập trong tương lai. Kết quả này là một hàm ý quan trọng cho giáo dục STEM, xét ở khía cạnh trí tò mò là một chỉ số nền tảng dự đoán mong muốn trở thành một nhà khoa học trong tương lai.

Nói tóm lại, nghiên cứu Fullerton là một bằng chứng nói lên rằng tài năng vượt trội không phải là một thứ “thiên bẩm”, có sẵn khi đứa trẻ chào đời. Tài năng rõ ràng là một quá trình phát triển. Như Gottfrieds sau đó đã viết trong cuốn sách của mình “năng khiếu không phải là một thứ có hay không có... năng khiếu sẽ nở rộ khi năng lực nhận thức, động lực của đứa trẻ cùng kết hợp với một môi trường phong phú hòa vào nhau để cùng thúc đẩy nó phát triển.”



GIẢNG DẠY TỐT KHÔNG CHỈ LÀ ĐÚNG PHƯƠNG PHÁP

¹ Sarah Gonser | Minh Châu lược dịch

¹ Nguồn: <https://www.edutopia.org/article/good-teaching-not-just-about-right-practices>

On Teaching, một dự án của Tạp chí The Atlantic, là một chuỗi các câu chuyện về những nhà giáo kỳ cựu trong nền giáo dục Hoa Kỳ về sự nghiệp của họ, trường học của họ, những bài học trải nghiệm mà họ nhận được.

Rizga, đồng sáng lập dự án On Teaching, người đã dành ra hai năm đi vòng quanh nước Mỹ để phỏng vấn những người giáo viên dày dạn kinh nghiệm nhất nhằm khám phá câu hỏi “Cái gì giúp họ đem lại những điều tốt đẹp nhất cho học sinh của mình”.

Renee Moore, một giáo viên Tiếng Anh kỳ cựu cho biết: Giảng dạy tốt không phải là tuân theo “một danh sách cứng nhắc các công cụ và phương pháp phổ biến nhất dựa trên bằng chứng”. Moore gợi ý rằng những công cụ giảng dạy hiệu quả nhất là những phẩm chất vô hình. Những đức tính, như sự đồng cảm, lòng tốt và sự tôn trọng đối với cuộc sống cũng như lợi ích của từng học sinh, sẽ trực tiếp góp phần đáp ứng các nhu cầu cơ bản nhất của các thành viên khác nhau trong tập thể lớp học. Đúng như vậy, Rizga cho biết tại ngôi trường có sự quan tâm đối với học sinh, những giáo viên giỏi nhất thường thiết lập mối quan hệ thân thiết với học sinh, và xây dựng cam kết nhằm mang lại những phương pháp được chọn lọc, hữu hiệu và hướng tới mục đích của từng học sinh. Đối với các nhà giáo, việc tìm ra được phương pháp sư phạm hữu hiệu nhất phụ thuộc vào hiểu biết về nhu cầu của từng học sinh.

Chắt lọc từ dự án On teaching, dưới đây là một số ý tưởng nền tảng mang tính xây dựng được tích lũy qua nhiều thập kỷ bởi các giáo viên về những kinh nghiệm đứng lớp, công việc truyền cảm hứng tới các học sinh và hỗ trợ các em phát triển và học hỏi.

1. Làm việc với từng học sinh

Theo giáo viên Tiếng Anh trung học Pirette McKamey nhận định: ‘Một phần để hiểu các học sinh

là theo dõi, lắng nghe khi chúng nói chuyện trên lớp hay trong giờ giải lao và quan sát cách thể hiện bản thân trong các việc chúng làm. Thực tế, cách mỗi học sinh làm bài tập chính là cách chúng đang truyền đạt điều gì đó về suy nghĩ của mình.

Tất cả điều này có nghĩa các giáo viên nên tìm những cơ hội để tiếp cận và kết nối với học sinh của mình. Moore cũng nhớ lại một học sinh 17 tuổi, người rất xuất sắc trong những lớp học toán nhưng lại gặp vấn đề với kỹ năng viết trong lớp Tiếng Anh của cô. Dành thời gian trò chuyện với học sinh này sau buổi học, Moore đã phát hiện ra đứa trẻ này rất hứng thú với các chủ đề thể thao và gia đình. Từ đó, cô đã khuyến khích cậu viết về các chủ đề này, và kết quả các bài viết của cậu đã sinh động hơn nhiều. Cô ấy cũng ghi âm lại cuộc trò chuyện và giao cho cậu chép lại cuộc hội thoại mà không cần lo lắng quá nhiều về chính tả và ngữ pháp. Bài tập này đã giúp cậu bé phát hiện khả năng phân tích cùng với những ý tưởng độc đáo của mình, và trở nên cởi mở hơn khi Moore bắt đầu dạy cậu ngữ pháp và cấu trúc câu. Kết quả là cậu bé trở thành người đầu tiên trong số 6 người anh em của mình tốt nghiệp trung học.

Kinh nghiệm này đã cho Moore một bài học rằng “Bạn cần phải biết đủ nhiều về học sinh thì mới có thể dạy chúng”. Thay vì thiết kế phương pháp giảng dạy dựa trên nhu cầu từng cá nhân học sinh, chúng ta đang làm xáo trộn những đứa trẻ bởi hình thức giáo dục cứng nhắc. Chúng ta thường từ bỏ quá sớm chỉ vì chúng không đạt được những tiêu chuẩn đầu ra đúng thời điểm quy định của hệ thống giáo dục. Và đưa ra kết luận rằng những đứa trẻ này không có khả năng để học tập, không có hy vọng và quyết định lờ đi chúng. Nhưng sự thật chỉ vì chúng không theo lịch trình của chúng ta không có nghĩa là điểm khởi đầu - tiềm năng bẩm sinh hay năng lực của chúng có vấn đề”

Trong một nghiên cứu vào năm 2000 của Moore, phần lớn học sinh trả lời rằng chúng sẽ học tốt hơn khi nhận được sự quan tâm từ giáo viên. Khi giáo viên giúp chúng hiểu được năng lực của mình, dạy cho chúng cách kết nối những gì đã học với những ước mơ trong tương lai, chúng sẽ có cơ hội thể hiện hết khả năng của mình. Tuy nhiên nhiều giáo viên thay vì công nhận và hỗ trợ những nỗ lực của học sinh lại khiến chúng nhìn nhận bản thân mình yếu kém khi chỉ tập trung quá nhiều vào những vấn đề nhỏ như sự chậm chạp so các bạn hay ngữ pháp kém.

2. Suy ngẫm về những gì đã trải qua

Dành thời gian suy ngẫm về những điều đã quan sát được sau khi dạy học, khi chấm bài hay trong lúc chuẩn bị bài giảng là một sự thách thức nhưng cũng đem lại hiệu quả trong giảng dạy.

Giáo viên McKamey có thói quen suy ngẫm lại về những điều đã diễn ra ở những học sinh của mình trong ngày trên đường đi làm về. Cô ấy lưu ý về nhiều điều: cử chỉ phi ngôn ngữ có thể thể hiện sự thiếu tập trung như biểu cảm khuôn mặt thờ ơ, gục đầu trên bàn, hay sự tham gia của học sinh vào lớp học thông qua việc học sinh làm thêm các bài tập, hay trò chuyện về bài học. Từ đó, Mc Kamey tổng hợp lại các vấn đề ở học sinh và điều chỉnh kế hoạch giảng dạy của mình cho những buổi học tiếp theo.

3. Học hỏi từ những đồng nghiệp

Để xây dựng một mối quan hệ tích cực, những bậc thầy trong nghề giáo luôn thừa nhận và biết cách học hỏi điểm mạnh từ những đồng nghiệp của mình. Mạng lưới đồng nghiệp cho phép những người làm giáo dục học hỏi lẫn nhau, làm dày kinh nghiệm, điều chỉnh phương pháp giáo dục hợp lý cũng như thấu hiểu giá trị nghề nghiệp và giúp họ gắn bó hơn.

Rất nhiều nhà làm giáo dục đã khẳng định: “Mạng lưới đồng nghiệp là cơ chế tốt nhất để lĩnh

hội kiến thức mà chúng ta chẳng thể tìm thấy trong bất kỳ cuốn sách nào.”

4. Giá trị của việc lập kế hoạch nhóm

Khi những giáo viên cùng nhau chia sẻ những ý tưởng, họ hợp tác với nhau để xây dựng những phương pháp mới và sáng tạo cho việc giảng dạy. Điều này thực sự là một ý tưởng tuyệt vời để góp phần tạo nên những tiết học có giá trị cả về văn hóa và thực tiễn đời sống học sinh.

Thực tế đã chứng minh sức mạnh của kế hoạch nhóm trong lĩnh vực giáo dục. Có thể kể đến sự hợp tác giữa cô Judith Harper (một cựu giáo viên Tiếng Anh) và đồng nghiệp trong kế hoạch giúp học sinh nâng cao đồng thời các kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng phỏng vấn và viết bài luận. Rất nhiều học sinh, ngay cả những người đã và đang đi làm, đã có thêm nhiều cơ hội việc làm hơn khi tham gia dự án này.

Thực hiện kết hợp 4 phương pháp mở rộng tư duy bên trên cùng với kỹ năng chuyên môn vững vàng là sự kết hợp hoàn hảo cho việc xây dựng hệ thống giáo dục hiệu quả. Từ đó, học sinh nhận được sự hỗ trợ đủ tốt để lựa chọn con đường phù hợp nhất cho bản thân cũng như phát huy tối đa tiềm năng của mình.



11 THÓI QUEN CỦA MỘT GIÁO VIÊN HIỆU QUẢ

¹Carrie Lam | Thanh Huyền dịch
Carrie Lam - một giáo viên tích cực và đầy nhiệt huyết, đã chia sẻ những thói quen, suy ngẫm giúp cô ấy duy trì sự tâm huyết của mình với nghề giáo. Bài viết liệt kê 11 thói quen và đặc điểm nên có ở người giáo viên và nhận được nhiều sự quan tâm trên trang cộng đồng của Edutopia - trang web chia sẻ những câu chuyện, trải nghiệm cá nhân của các giáo viên trên toàn cầu.

1. Yêu thích công việc giảng dạy

Giảng dạy là một trong những công việc cao quý và đầy thú vị (dù đôi lúc đòi hỏi khá khắt khe và

khiến bạn kiệt sức!). Bạn chỉ nên trở thành giáo viên nếu bạn yêu quý và quan tâm học trò bằng cả trái tim. Bạn không thể mong đợi học sinh vui vẻ nếu bạn không tỏ ra vui vẻ! Nếu chỉ đọc những hướng dẫn trong sách giáo khoa thì thật không hiệu quả. Thay vào đó, hãy làm cho các bài học thêm phần sinh động bằng cách khiến chúng càng có tính tương tác và hấp dẫn càng tốt. Hãy để niềm đam mê giảng dạy của bạn tỏa sáng mỗi ngày qua từng bài giảng. Hãy tận hưởng từng khoảnh khắc giảng dạy một cách trọn vẹn nhất.

2. Tạo được dấu ấn

Có người từng nói rằng: "Quyền lực càng cao thì

¹ Nguồn: <https://www.edutopia.org/discussion/11-habits-effective-teacher>

trách nhiệm càng lớn”. Là một giáo viên, bạn cần nhận biết và ghi nhớ trách nhiệm lớn lao và nghề nghiệp luôn song hành. Một trong những mục đích của bạn nên là: Tạo ra dấu ấn trong cuộc đời học sinh. Nhưng bằng cách nào? Hãy cho học trò cảm giác chúng đặc biệt, đáng tin cậy, và an toàn khi ở trong lớp học của bạn. Trở thành người có ảnh hưởng tích cực lên cuộc đời chúng. Tại sao ư? Bởi bạn không bao giờ biết học trò của mình đã trải qua những gì trước khi tới lớp hay chúng cảm thấy thế nào khi rời trường về nhà sau giờ học. Vì vậy, nếu học sinh không nhận được đủ sự ủng hộ từ phía gia đình, ít nhất bạn đã tạo ra một sự khác biệt và là nguồn động viên tinh thần cho chúng.

3. Lan toả năng lượng tích cực

Hãy mang tới lớp học năng lượng tích cực mỗi ngày. Bạn sở hữu một nụ cười toả nắng, nên hãy nhớ lan toả nó nhiều nhất có thể trong suốt ngày dài. Hẳn là bạn cũng phải đối mặt với nỗi lo “cơm áo gạo tiền” của cuộc sống thường nhật nhưng một khi đã lên lớp, bạn nên để mọi chuyện lại phía sau cánh cửa lớp học. Các học sinh của bạn xứng đáng nhận từ bạn nhiều hơn một tâm trạng bức dọc. Dù khó chịu thế nào, mất ngủ ra sao hay thất vọng tới mức nào, giáo viên cần học cách che giấu trước mặt học trò và hãy thể hiện trước bọn trẻ như một người hùng (điều này có thể cũng sẽ khiến bạn vui vẻ suốt cả ngày đó)! Hãy trở thành một người luôn tích cực, vui vẻ, và tươi cười. Hãy luôn nhớ rằng năng lượng tích cực có sức lan toả diệu kỳ và bạn cần lan toả điều đó tới học sinh của mình. Đừng để cảm xúc tiêu cực của người khác kéo tinh thần bạn xuống.

4. Kết nối cá nhân

Đây là điều khá thú vị và hết sức quan trọng để trở thành một giáo viên hiệu quả! Hãy làm thân với các học sinh và tìm hiểu sở thích của chúng để có thể dễ dàng kết nối với chúng. Và đừng quên nói với học sinh về bản thân bạn! Cũng đừng quên tìm hiểu phong cách học tập của chúng để bạn có thể

hướng dẫn học trò một cách tốt nhất. Hơn nữa, hãy nỗ lực kết nối với phụ huynh học sinh. Không nên coi việc trao đổi với phụ huynh là nghĩa vụ mà hãy thực hiện điều đó với tấm lòng tử tế. Vào đầu năm học, hãy cho họ biết rằng bạn sẵn sàng gặp họ vì bất kỳ chuyện gì, vào bất cứ khi nào cần thiết cho việc giáo dục các con. Thêm vào đó, hãy cố gắng tìm hiểu đồng nghiệp của bạn ở góc độ cá nhân. Cuộc sống của giáo viên sẽ hạnh phúc hơn rất nhiều nếu có thể tìm thấy sự ủng hộ nhiệt tình từ trong và ngoài trường học.

5. Hết mình!

Dù là lúc đang giảng bài, viết phiếu thành tích học tập (report card) hay đề nghị giúp đỡ đồng nghiệp - hãy toàn tâm toàn ý 100%. Hãy làm nghề vì yêu thích công việc giảng dạy, chứ không phải do gượng ép. Hãy làm vì chính sự phát triển của bản thân bạn. Hãy làm với mục đích truyền cảm hứng cho người khác. Hãy làm việc khi tin rằng học trò của bạn tiếp thu hết những gì bạn truyền tải. Hãy toàn tâm toàn ý 100% cho chính bạn, cho học trò, cho phụ huynh học sinh, cho trường học, và cho những ai tin tưởng bạn. Đừng bao giờ bỏ cuộc và hãy cố hết sức có thể - tự nhủ rằng đây là tất cả những gì bạn có thể làm.

6. Làm việc có tổ chức

Đừng bao giờ để bản thân rơi vào tình trạng quên chấm bài hay thu bài tập của học sinh. Hãy cố gắng hết sức để giải quyết mọi công việc sớm nhất và đừng để tồn đọng quá nhiều! Điều này về lâu về dài sẽ giúp bạn tiết kiệm được nhiều thời gian. Lập kế hoạch cho tương lai và làm việc có tổ chức là kỹ năng quan trọng. Xác suất cho việc lên giáo án dạy học mang lại hiệu quả cao ở những phút chót thực sự quá nhỏ. Cuối cùng, hãy luôn có một cuốn sổ tay để ghi lại những ý tưởng nảy ra trong đầu ngay khi được truyền cảm hứng. Và sau đó, hãy lập kế hoạch để biến ý tưởng thành hành động.

7. Sẵn sàng tiếp thu

Là một giáo viên, sẽ có những lúc bạn bị nhận xét một cách chính thức hoặc không chính thức. Bạn sẽ luôn bị quản lý, đồng nghiệp, phụ huynh học sinh hay thậm chí là học trò đánh giá hay phê bình. Thay vì cảm thấy thảm bại khi có người bàn ra tán vào chuyện giảng dạy của bạn, hãy sẵn sàng tiếp thu khi nhận những ý kiến mang tính xây dựng và hãy lập kế hoạch hành động để thay đổi. Hãy chứng minh rằng bạn là người giáo viên hiệu quả mà bạn muốn trở thành. Không ai là hoàn hảo và luôn có cơ hội để cải thiện bản thân. Đôi khi, những người khác sẽ học được nhiều điều từ thất bại của bạn.

8. Đặt ra tiêu chuẩn

Hãy đặt ra những tiêu chuẩn cho học sinh và cho chính bạn. Ngay từ đầu, phải cho chúng biết điều gì được cho phép và điều gì không. Ví dụ, hãy nhắc nhở học sinh là bạn muốn chúng hoàn thành bài tập như thế nào. Bạn có phải một giáo viên muốn học trò của mình hoàn thành bài tập một cách tốt nhất, hoàn hảo nhất không? Hay bạn là một giáo viên hời hợt, qua loa? Từ giờ hãy nhớ, bạn chỉ có thể mong chờ nhiều nếu bạn cho đi nhiều, như ai đó từng nói: “Hãy thực hành những gì bạn giảng dạy”.

9. Kiểm tìm cảm hứng

Người giáo viên hiệu quả là người sáng tạo nhưng không có nghĩa là bạn phải sáng tạo từ con số 0. Hãy kiểm tìm cảm hứng từ nhiều nguồn nhất có thể. Dù là trong sách vở, trường lớp, các trang web Pinterest, YouTube, Facebook, blog, TpT hay bất kỳ những gì bạn có. Hãy luôn không ngừng khám phá!

10. Đón nhận thay đổi

Trong cuộc sống, không phải việc gì cũng theo ý mình. Điều này đặc biệt đúng khi đề cập tới công việc giảng dạy. Hãy linh hoạt và tham gia vào dòng chảy khi sự đổi mới diễn ra. Người giáo viên hiệu quả thường không than phiền về những thay

đổi khi có hiệu trưởng mới. Họ cảm thấy không cần thiết khi so sánh giữa trường cũ và trường mới, giữa học sinh khoá trước và học sinh khoá này. Thay vì căng thẳng về những thay đổi thì hãy đón nhận bằng cả tấm lòng và giữ vững niềm tin rằng bạn có khả năng đối phó với mọi việc xảy đến trong đời.

11. Chiêm nghiệm về bản thân

Người giáo viên hiệu quả sẽ tự suy ngẫm về công việc giảng dạy của mình trong vai trò một giáo viên. Hãy ngẫm nghĩ về những điều đã làm tốt và những điều cần phải cải thiện vào tiết học tiếp theo. Bạn phải nhớ rằng đôi khi tất cả giáo viên chúng ta đều có những giờ học “không như ý”. Thay vì luôn coi đó là thất bại thì hãy xem nó là bài học để suy ngẫm. Là một giáo viên, bạn cần không ngừng dạy và học. Luôn có nhiều điều bạn cần học hỏi và nắm rõ để nâng cao kỹ năng giảng dạy. Hãy duy trì thói quen suy ngẫm về công việc và tự cải thiện “điểm yếu” của bản thân. Điều quan trọng nhất chính là nhận ra những yếu điểm đó và chú ý vào chúng để nâng cao kỹ năng đứng lớp.

Thực tế có một số thói quen khác tạo nên một giáo viên tâm huyết nhưng đây là những thói quen mà từ trải nghiệm, tôi thấy quan trọng nhất. Nhiều đặc điểm tính cách khác cũng có thể được liên kết với những đặc điểm trên.

Lời nhắn nhủ: Luôn có điều gì đó tích cực trong mọi tình huống, quan trọng là bạn có tìm được nó hay không. Hãy nâng cao đầu, thật tự tin và giảng dạy một cách vui vẻ vì tình yêu giáo dục!

BA CÁCH SÁNG TẠO ĐỂ CHO ĐIỂM VÀ ĐƯA RA PHẢN HỒI CHO HỌC SINH

¹Ben Johnson | Thanh Huyền dịch cách hiệu quả.

Phản hồi và chấm điểm bài tập về nhà là một công việc rất cần thiết nhưng tốn thời gian. Sau một thời gian làm giáo viên dạy tiếng Tây Ban Nha tại một trường tiểu học, Ben Johnson đưa ra ba cách thức để hoạt động này vừa hứng thú và tiết kiệm thời gian hơn.

1. Cho học sinh chấm chéo bài nhau

Là một giáo viên sáng tạo và được nhiều cố vấn giàu kinh nghiệm chỉ bảo, tôi đã học được cách tiết kiệm thời gian khi cho học sinh đổi bài chấm chéo nhau. Tuy nhiên, một số học sinh lại nhanh chóng nảy sinh tâm lý “có qua có lại” nhằm lợi dụng phương pháp này. Tôi nghĩ: “Được rồi, mình có thể giải quyết được vấn đề này. Mình sẽ bắt học sinh dùng bút chì màu đỏ để chấm bài”.

Khả năng gian lận giảm xuống, nhưng để giữ cho 30 cây bút chì màu đỏ luôn sẵn sàng cho học sinh sử dụng trở thành phiền toái nho nhỏ. Việc này ảnh hưởng tới thời gian dạy nội dung chính của bài. Tôi nhớ có những hôm tôi thấy thật nản lòng khi không thể hoàn thành bài giảng như thường ngày bởi hoạt động khởi động này dường như đã chiếm hết thì giờ.

Ngoài ra, tôi học được rằng tính kỷ luật và sự khôn ngoan phải song hành. Bỏ qua hoạt động khởi động này không bao giờ là một sự lựa chọn sáng suốt bởi học sinh cần cảm thấy bận rộn. Mỗi lần tôi bỏ qua hoạt động khởi động vì nghĩ tới vấn đề thời gian là cả lớp đều không tiếp thu một

2. Kiểm tra độ hiểu bài của học sinh

Giải pháp tốt nhất cho câu hỏi hóc búa này được suy ra từ một gợi ý của thầy tổ trưởng bộ môn khi tôi kêu ca về sự thất vọng của mình. Thầy đã đề nghị rằng trong lúc học sinh tham gia hoạt động khởi động thì tôi sẽ cầm theo sổ điểm đi quanh lớp. Tôi đã thử mở sổ và thấy mình có thể đưa ra phản hồi hiệu quả hơn chỉ trong thời gian ngắn, và tôi không còn phải chấm một xấp giấy nữa.

Trong lúc đi quanh lớp, với những học sinh đã làm bài tập về nhà, tôi có thể nhìn qua bài vở rồi đánh giá về mức độ hiểu bài và vận dụng. Khi đó, tôi sẽ cho điểm vào bài của học sinh và ghi vào sổ điểm.

Tôi sẽ cho điểm cao hơn với những học sinh đã cố gắng, còn với những học sinh không làm bài tập về nhà, tôi sẽ trao đổi về vấn đề này (đồng thời cũng cho điểm). Sau khi kiểm tra bài tập của mỗi học sinh, tôi có thể đưa ra những nhận xét và sửa chữa mang tính xây dựng. Cả lớp chỉ mất khoảng 5 phút, sau đó tôi có thể vào bài dạy ngay.

3. Đóng dấu vào bài tập cho học sinh

Sau này tôi tình cờ biết tới công cụ đánh giá đầy ma lực này: con dấu hình mặt cười. Đúng vậy, tôi nghiêm túc đó. Tôi nghĩ mình có thể làm tương tự với hoạt động khởi động như tôi đã làm với bài tập về nhà của học sinh. Sau khi điểm danh xong và trong lúc học sinh đang hoàn thành hoạt động khởi động, tôi sẽ đi giữa các dãy bàn và xem phần khởi động của mỗi học sinh. Nếu bài làm đạt chất lượng, tôi sẽ đóng một dấu hình mặt

1 Nguồn: <https://www.edutopia.org/blog/creative-ways-grade-and-provide-feedback-students-ben-johnson>

cười cho học sinh. Còn nếu không đạt, tôi sẽ lật ngược lại con dấu để học sinh có thể chuyển từ gương mặt cau có thành một nụ cười.

Vào cuối tuần, tôi sẽ tính lại điểm số được quy đổi từ các con dấu hình mặt cười để làm điểm hàng tuần. Ban đầu, tôi không nghĩ học sinh sẽ phản ứng nhiệt tình như vậy nhưng tôi đã nhầm. Học sinh nhanh nhẹn làm bài tập chỉ để nhận được con dấu hình mặt cười. Còn nếu tôi quên mất, học sinh sẽ nài nỉ tôi quay lại đóng con dấu vào bài tập. Tôi đã áp dụng phương pháp này với học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, đều thu được cùng một kết quả: học sinh rất thích.

Dùng con dấu không chỉ tiết kiệm thời gian mà còn tiết kiệm năng lượng. Cũng từ thầy tổ trưởng bộ môn, tôi đã học được thêm cách thống kê điểm thưởng thật đơn giản nhờ miếng dán. Tôi sẽ phát miếng dán hình mặt cười cho những học sinh có thành tích cao trong học tập, hoàn thành bài tập một cách xuất sắc, đúng theo hướng dẫn, xung phong hay tham gia tích cực.

Học sinh có thể quy đổi miếng dán thành 1 điểm trong bài kiểm tra. Thật là tuyệt vời! Tôi không phải theo dõi từng điểm thưởng trong sổ điểm, và học sinh đều thích điều này. Theo định kỳ, để học sinh không sử dụng số lượng lớn miếng dán vào bài kiểm tra, tôi đã yêu cầu học sinh dùng các miếng dán để đổi lấy đồ dùng học tập hay những món đồ nhỏ xinh.





Junissa Bianda - On Behance

[30+ Frameworks Giáo dục] - Kỳ 16: Khuôn khổ MODEL - MELQO

Việt Anh

nhằm cung cấp thông tin cho các chính sách quốc gia

Mô-đun Đo lường Sự Phát triển và Học tập Đầu đời [Measure of Development and Early Learning - MODEL] là một phần của sáng kiến Đo lường Chất Lượng và Kết quả học tập Đầu đời [Measuring Early Learning Quality and Outcomes - MELQO]. MODEL là một khung đo lường và công cụ được thiết kế để đánh giá các kỹ năng và năng lực phù hợp với lứa tuổi và phù hợp với văn hóa, phản ánh sự phát triển chuẩn mực trong ba lĩnh vực cơ bản của việc học tập đầu đời và mức độ sẵn sàng đến trường của trẻ.

Phát triển bởi: UNESCO, UNICEF, Trung tâm Giáo dục Phổ cập tại viện Brookings, World Bank

Mục đích:

- Để hỗ trợ việc đo lường chính xác về sự phát triển đầu đời của trẻ em tại các nước có thu nhập thấp và trung bình
- Tạo ra một hệ thống giám sát có thể so sánh được giữa các vùng trên thế giới
- Cung cấp dữ liệu có cho cấp địa phương

Độ tuổi: 0~3, 3~6

Áp dụng: Khung đo lường MODEL đã được sử dụng tại các nước có thu nhập thấp & trung bình trên toàn thế giới, bao gồm châu Mỹ Latinh, châu Phi và Nam Á và Đông Nam Á.

Bối cảnh:

- Áp dụng được tại gia đình, nhà trường, cộng đồng và các cơ sở giáo dục không chính thức
- Đã có nhiều bằng chứng khoa học cho thấy sự phát triển của trẻ em trên toàn thế giới đi theo một tiến trình cơ bản, với những thay đổi tùy thuộc vào bối cảnh. Vì thế, các quốc gia có thể sử dụng chung một định nghĩa nền tảng về sự phát triển của trẻ và có thể thay đổi cho phù hợp ở nền văn hóa của mình. Tuy nhiên, có rất ít quốc gia có được dữ liệu đủ lớn hoặc thông tin cần thiết để đáp ứng tiêu chuẩn

SDG 4.2 của UNESCO. Trong trường hợp này, khuôn khổ MODEL được thiết kế để giúp các gia tạo ra được thông tin cần thiết nhằm nắm bắt được trẻ em có đang “phát triển đúng hướng” hay không/

Quan điểm phát triển:

- Lưu ý rằng định nghĩa về “sự phát triển đúng hướng” ở các quốc gia có thể khác nhau do ở mỗi nền văn hóa, các lĩnh vực của khuôn khổ có thể được biểu hiện theo cách khác nhau, và vì thế, khuôn khổ chỉ được thiết kế để theo dõi những gì trẻ có thể làm, không quy định các tiêu chuẩn cho những gì trẻ có thể làm

Tài nguyên sẵn có:

- Bộ kết quả thí điểm MELQO và các chiến lược điều chỉnh phù hợp bối cảnh trực tuyến thông qua trang web Đo lường ECD

Công cụ đo:

- Mô-đun Measure of Early Learning Environments (MELE) là phần còn lại của sáng kiến MELQO. MELE phác thảo các chiều kích quan trọng khác của môi trường học tập chất lượng với các hạng mục có thể được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh của cụ thể của mỗi quốc gia

Nguồn tham khảo:

- UNESCO, UNICEF, Brookings Institution Center for Universal Education & the World Bank. (2017). *Overview MELQO: Measuring Early Learning Quality and Outcomes*. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000248053>
- Trang web Đo lường ECD: <http://ecdmeasure.org/>

#EdLab

#moingay1frameworkGiaoduc #LearnToLearn
#CultivatingEducationPractices

Ban Biên tập Lộn xộn

Hoàng Anh Đức

Nguyễn Linh Chi

Dương Phú Việt Anh | Hogwarts

Nguyễn Đức Huy | EdLab Asia

Nguyễn Thúy Quỳnh | EdLab Asia

Đào Quỳnh Anh | Cùng học

Đoàn Thị Phương Thục | EdLab Asia

Trần Thanh Huyền | Cùng học

Trịnh Minh Châu | Cùng học

Logo | Hà Dũng Hiệp

Chế bản | Quách Anh

Liên hệ: bientap@day-hoc.org



CONSORTIUM for
NEW EDUCATION

Đã học & làm

“Học để Dạy, và Dạy để Học”